

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỐ ĐỘ**  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---



*Tìm Hiểu*

**CÁC BÀI THÀI HIỂN LỄ và TẾ ĐIỆN**  
**Trong Tôn Giáo CAO-ĐÀI**

*Tùng Thiên - Từ Bạch Hạc*



**TÀI LIỆU SƯ TÂM 2022**  
hai•không•hai•hai

---

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến ở Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có do sự trình bày, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ TÙNG THIÊN - TỬ BẠCH HẠC** và **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 25/02/2022

Tâm Nguyên

Website: [tusachCAODAI.wordpress.com](http://tusachCAODAI.wordpress.com)

---

*Tìm Hiểu*  
**CÁC BÀI THÀI HIỂN LỄ và TẾ ĐIỆN**  
**Trong Tôn Giáo CAO-ĐÀI**  
**TÙNG THIÊN - TỬ BẠCH HẠC**



---

## MỤC LỤC

TÌM HIỂU CÁC BÀI THÀI HIẾN LỄ và TẾ ĐIỆN TRONG ĐẠO CAO-ĐÀI .....	7
LỜI DẪN.....	9
NỘI DUNG .....	11

### PHẦN MỘT

CÁC BÀI THÀI HIẾN LỄ TRONG LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG.....	13
--	----

- Ý Nghĩa Lễ Hội Yến..... 13
  - 1. Bài Thái hiến lễ Đức Phật Mẫu ..... 16
  - 2. Bài Thái hiến lễ Nhứt Nương..... 16
  - 3. Bài Thái hiến lễ Nhị Nương..... 16
  - 4. Bài Thái hiến lễ Tam Nương..... 17
  - 5. Bài Thái hiến lễ Tứ Nương..... 17
  - 6. Bài Thái hiến lễ Ngũ Nương..... 17
  - 7. Bài Thái hiến lễ Lục Nương..... 17
  - 8. Bài Thái hiến lễ Thất Nương..... 18
  - 9. Bài Thái hiến lễ Bát Nương ..... 18
  - 10. Bài Thái hiến lễ Cửu Nương..... 18
  - 11. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890-1959)..... 18
  - 12. Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư (1888-1929)..... 19
  - 13. Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang (1901-1971)..... 20

### PHẦN HAI

NHỮNG BÀI THÀI HIẾN LỄ & TẾ ĐIỆN CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI .....	21
--	----

### PHẦN BA

NHỮNG BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI .....	31
---	----

### PHẦN BỐN

BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN CÚNG TAM VỊ THÁNH TỔ HÀNG NĂM TẠI BÁO AN TỪ ....	43
---	----

- Phục Hy ..... 44
- Nữ Oa – Thổ Tổ Loài Người ..... 45

- 
- Thần Nông (3220 Tcn—3080 Tcn) .....46

**PHẦN NĂM**

**BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN CHƯ VỊ THỜ NƠI BÁO QUỐC TỬ.....49**

- Văn Tế Kỷ-Niệm Thập-Bát Hùng-Vương ..... 52
- 1. Đức Vua Hàm Nghi (1872–1943) ..... 54
- 2. Đức Vua Thành Thái (1879–1954)..... 55
- 3. Đức Vua Duy Tân (1900–1945)..... 56
- 4. Quốc Sĩ Trình Minh Thế (1922–1955) ..... 58
- Bài Kinh Tế Chiến Sĩ Trận Vong..... 59

**PHẦN SÁU .....63**

- A. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Phối Thánh Phạm Văn Màng... 63
- B. Những Bài Thài Tế Điện Hàng Thánh Chung  
Trong Đạo Cao Đài.....64
- C. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Hàng Thiên Thần Chung  
Trong Đạo Cao Đài.....66
- D. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Hàng Thần Đình, Làng  
Hay Lễ Nghinh Thần Ngoài Đồi.....67
- E. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Hàng Vong Thường..... 69
- F. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Chúc Thọ–Chúc Đáo Tuổi..... 73

**THAM KHẢO .....75**



# TÌM HIỂU CÁC BÀI THÀI HIẾN LỄ và TẾ ĐIỆN TRONG ĐẠO CAO-ĐÀI 2022

▪ TÙNG THIÊN-TỬ BẠCH HẠC

## MỤC LỤC TỔNG QUÁT

- *Lời dẫn*
- *Phần Một:* Các Bài Thài Hiến Lễ Trong Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung
- *Phần Hai:* Những Bài Thài Hiến Lễ & Tế Điện Chúc Sức Hiệp Thiên Đài
- *Phần Ba:* Những Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Chúc Sức Cửu Trùng Đài.
- *Phần Bốn:* Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Cúng Tam Vị Thánh Tổ Hàng Năm Tại Báo Ân Từ
- *Phần Năm:* Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Chư Vị Thờ Nơi Báo Quốc Từ
- *Phần Sáu:*
  - A. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Phối Thánh Phạm Văn Màng.
  - B. Những Bài Thài Tế Điện Hàng Thánh Chung Trong Đạo Cao Đài.
  - C. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Hàng Thiên Thần Chung Trong Đạo Cao Đài.
  - D. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Hàng Thần Đình, Làng Hay Lễ Nghinh Thần Ngoài Đời.
  - E. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Hàng Vong Thương.
  - F. Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện Chúc Thọ-Chúc Đáo Tuế.





## LỜI DẪN

**T**HÀI: NGÂM TỪNG CHỮ CỦA BÀI KINH VỚI GIỌNG  
NGÂN KÉO DÀI THEO ĐIỀU NHẠC

Bài thài: bài thi để đồng nhi thài, nghĩa là kiểu ngâm thơ đặc biệt, ngân nga kéo dài.

Khi cúng Đức Chí Tôn, hay Đức Phật Mẫu, đại đàn hay tiểu đàn, đồng nhi thài ba bài Dâng Tam Bửu: bài Dâng Bông, bài Dâng Rượu và bài Dâng Trà. Trong lúc đồng nhi thài thì Lễ sĩ đi điện lễ, dâng phẩm vật cúng từ ngoại nghi vào nội nghi với cách đi đặc biệt, chân bước theo hình chữ Tâm, nhún theo điệu Đảo Ngũ Cung.

Trong Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung tại Báo Ân Từ hằng năm, các Giáo nhi đứng hầu hai bên bàn lễ, thài các bài hiến lễ Đức Phật Mẫu, Cửu vị Tiên Nương và thài ba bài hiến lễ Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh, tổng cộng 13 bài thài.

Các bài thi được thài ba hiệp: hiệp đầu là Dâng hoa, hiệp kế là Dâng Rượu và hiệp chót là Dâng Trà. Trong Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung, không có Lễ sĩ dâng phẩm vật. Hoa thì được đặt sẵn trên bàn lễ, khi Dâng Rượu thì Chúc sắc Hiệp Thiên Đài lên rót rượu, khi Dâng Trà thì Chúc sắc Hiệp Thiên Đài lên rót trà.

Trong Tang lễ, dâng hương, dâng hoa, rượu và trà, các Lễ sĩ đi điện dâng lên, trong lúc đồng nhi thài các bài thài tương ứng.

Bài Thài là một nét văn hóa đặc sắc của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đã được Quý Bậc Chúc Sắc Thiên

Phong và Quý Bặc Tiên Hiền gìn giữ truyền thống để truyền lưu hậu thế.

Chúng tôi góp nhặt, hiệu đính và sắp xếp lại những Bài Thài để thế hệ sau hiểu, cảm nhận và biết ơn người xưa đã dày công giáo hóa.

Dù cố gắng nhưng không tránh được thiếu sót, kính mong quý bậc cao minh chỉ bảo.

Cẩn bút.

Đạo Lịch Cao Đài 97 (NHÂM DẦN)

TÙNG THIÊN

TỪ BẠCH HẠC

## **NỘI DUNG**

- ✘ **Bài Thài Hiến Lễ trong Lễ Hội yến Diêu Trì Cung.**
- ✘ **Bài Thài Hiến Lễ Các Chức sắc Hiệp Thiên Đài.**
- ✘ **Bài thài hiến lễ Chức Sắc Cửu Trùng Đài - Đầu Sư Nam Phái và Đầu Sư Nữ Phái.**
- ✘ **Bài Thài Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor-Hugo).**
- ✘ **Bài Thài Thánh Tổ.**
- ✘ **Bài Thài Hiến Lễ các vị thờ nơi Báo Quốc Từ.**
- ✘ **Cúng Đáo Tế.**
- ✘ **Cúng Thần Đình.**
- ✘ **Bài Thài Hiến Lễ Hàng Thánh.**
- ✘ **Bài Thài Hiến Lễ Hàng Thiên Thần.**
- ✘ **Bài Thài Hiến Lễ Hàng Vong.**



PHẦN MỘT  
**CÁC BÀI THÀI HIẾN LỄ TRONG LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG**



Bàn tiệc trong lễ Hội yến

**Ý NGHĨA LỄ HỘI YẾN**

**H**ẰNG NĂM, VÀO ĐÊM RẼM TRUNG THU (15 THÁNG 8 ÂM LỊCH), TẠI BÁO AN TỪ, ĐỀN THỜ ĐỨC PHẬT Mẫu trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh có tổ chức một buổi lễ long trọng gọi là Hội Yến Điều Trì

Cung. Cuộc Lễ Hội Yến Điều Trì Cung được tổ chức theo sự tích từ năm Ất Sửu (1925), khi chưa khai Đạo. Đức Chí Tôn lúc đó còn ẩn danh, chỉ xưng là Đấng A Ằ Ằ, dạy ba ông: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, làm một cái tiệc chay đãi 10 Đấng vô hình ở Điều Trì Cung.

Đức Hộ Pháp giảng về ý nghĩa Lễ Hội Yến tại Đền Thánh ngày 15-8 năm Kỷ Sửu (1949) như sau:

*“... Bần Đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đạt đạo của chúng ta tại mặt thế này. Hơn nữa, Bần Đạo có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường nơi một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn Khôn Vũ Trụ, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với ta và đối với Ngài dường nào...”*

Toàn thể Thánh thể của Đức Chí Tôn là con cái của Ngài rán để ý cho lắm. Từ khi Đạo bị bế, Ngọc Hư Cung bác luật, Cực Lạc Thế Giới thì đóng cửa, nên chúng sanh toàn cả Càn khôn Vũ trụ có tu mà thành rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ.

Cổ pháp định cho các chơn hồn về nơi Điều Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào, tức nhiên hưởng được Hội Yến Điều Trì, ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên tửu, mới nhập vô cảnh Thiêng liêng Hằng sống gọi là Nhập Tịch. Ôi thôi! Từ thử đến giờ có ai đặng hưởng, nếu có đặng hưởng thì cũng một phần rất ít. Giờ phút này, Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn đặng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn.

*Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này, để Bí Pháp Hội Yến Điều Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát. Ấy là Bí Pháp thiêng liêng, duy có tay Ngài (Đức Chí Tôn) định Pháp ấy mới đặng. **Hôm nay là ngày Đức Phật Mẫu đem Bí Pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo mà thôi.***

*Hôm nay, ngày Lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ của Đạo, xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình. Bởi thế, năm nào Bần Đạo cũng để ý Lễ của Ngài hơn hết. Từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, chưa có ai hưởng được thời kỳ này. Ngài đến tại mặt Địa cầu 68 này đặng tận độ con cái của Ngài. Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài. Chúng ta phải chiêm nghiệm lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy”.*

Như thế, Đại lễ Hội Yến có nhiều ý nghĩa sâu xa:

- Thể hiện tình thương yêu công bằng, vô hạn của Đức Mẹ đối với con cái. Đức Mẹ ban hồng ân Thiêng liêng cho con cái của Người
- Hội Yến Điều Trì Cung là ngày Phật Mẫu đem bí pháp đặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn vạn linh sanh chúng, trong cửa Đạo Cao Đài này mà thôi.
- Đây cũng là ngày tạo thành hình tướng hữu vi của tôn giáo Cao Đài.

Lễ Hội-Yến Điều-Trì-Cung lần đầu tiên được tổ chức tại nhà Ông Cao-Quỳnh-Cư ở địa chỉ 134 đường Bourdais Sài Gòn, ngày 15-8 Ất-Sửu (dl 02-10-1925). Sau khi Đức Phật-Mẫu giáng cơ để lời cảm tạ ba vị là Cao Quỳnh-Cư, Phạm-Công-Tắc, Cao-Hoài-Sang thì Đức

Phật Mẫu và Cửu vị Tiên-Nương mỗi vị viết một bài kỷ-niệm buổi Hội-Yến Điều-Trì-Cung lần đầu tiên ấy.

Mười bài thi này về sau được dùng làm 10 bài Thái hiến lễ Đức Phật-Mẫu và Cửu vị Tiên-Nương mỗi khi tổ chức Lễ Hội-Yến Điều-Trì Cung vào ngày rằm tháng tám tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Trong Bàn “*Hội-Yến Điều-Trì-Cung*” có cả ba vị Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng Sanh cùng tham dự nên sau này trong Lễ Hội-Yến Điều-Trì Cung, đồng nhi thái thêm bài hiến lễ cho ba vị nữa.

Tổng cộng có tất cả 13 bài thái trong dịp lễ này.

### 1. BÀI THÀI HIẾN LỄ ĐỨC PHẬT MẪU

(Giọng Đảo Ngũ Cung)

*Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên,  
Thiên Thiên cửu phẩm đắc cao huyền;  
Huyền hư tác thế Thần Tiên nữ.  
Nữ hảo thiện căn đoạt cửu Thiên.*

### 2. BÀI THÀI HIẾN LỄ NHỨT NƯƠNG

(Ngâm giọng Động Đình)

*Hoa thu ủ như màu thẹn nguyệt,  
Giữa thu ba e tuyết đông về;  
Non sông trải cánh tiên hòe,  
Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.*

### 3. BÀI THÀI HIẾN LỄ NHỊ NƯƠNG

(Ngâm giọng Động Đình)

*Cầm tú văn chương hà khách đạo,*



*Thi Thần tửu Thánh vấn thùy nhân;  
Tuy mang lấy tiếng hồng quân,  
Cảnh Tiên còn mển côi trần anh thư.*

#### 4. BÀI THÀI HIẾN LỄ TAM NƯƠNG

(Ngâm giọng Động Đình)

*Tuyển đức năng thành đạo,  
Quãng trí đắc cao huyền;  
Biển mê lắc lẻo con thuyền,  
Chở che khách tục cứu tuyên ngăn sông.*

#### 5. BÀI THÀI HIẾN LỄ TỨ NƯƠNG

(Ngâm giọng Động Đình)

*Gấm lót ngô chưa vừa gót ngọc,  
Vàng treo nhà ít học không ưa;  
Đợi trông nho sĩ tài vừa,  
Đặng giao khởi phụng khó giữa Tiên thi.*

#### 6. BÀI THÀI HIẾN LỄ NGŨ NƯƠNG

(Ngâm giọng Động Đình)

*Liễu yếu điệu còn ghen nét đẹp,  
Tuyết trong ngần khó phép so thân;  
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,  
Đài sen mấy lượt gió Thần đưa hương.*

#### 7. BÀI THÀI HIẾN LỄ LỤC NƯƠNG

(Ngâm giọng Động Đình)

*Huệ ngào ngọt đưa hơi vò điệu,  
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong;*

*Nương mây như thả cánh hồng,  
Tiêu điều phát phượng cỡi tòng đưa Tiên.*

### 8. BÀI THÀI HIẾN LỄ THẤT NƯƠNG

(Ngâm giọng Động Đình)  
*Lễ bái thường hành tâm đạo khởi,  
Nhân từ tái thế tử vô ưu;  
Ngày Xuân gọi thế hão cừu,  
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.*

### 9. BÀI THÀI HIẾN LỄ BÁT NƯƠNG

(Ngâm giọng Động Đình)  
*Hồ Hồn Hoa Sen trắng nở ngày,  
Càng gần hơi đẹp lại càng say;  
Trêu Trăng hằng thói dẫu mây,  
Cợt mây tranh chúc Phật đài thêm hoa.*

### 10. BÀI THÀI HIẾN LỄ CỬU NƯƠNG

(Ngâm giọng Động Đình)  
*Khiết sạch duyên trần ven giữ,  
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời;  
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,  
Thương người noi Đạo Phật Trời cũng thương.*

\* Những chữ in đậm trong các bài thài trên là tên của Cửu vị Nữ Phật trong một kiếp đầu thai ở Việt nam.

### 11. ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC (1890–1959)

Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện  
*Đã trót ba năm ở xứ người,  
Đem thân đổi lấy phút vui tươi;*

Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,  
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.  
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,  
Buồn nhìn cội Đạo luống chơ vơi,  
Rồi đây ai đến cầm Chờn Pháp,  
Tô điểm non sông Đạo lẫn đời.

\* Đức Hộ-Pháp giáng ban cho bài thi này ba ngày sau khi triều Thiên vào ngày 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi (20-05-1959), do hai vị Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tải Bùi Quang Cao phò loan. Bài thi này được dùng thài hiến lễ Đức Ngài trong Lễ Hội Yến hăng năm vào Rằm Tháng Tám và ngày Ngài triều Thiên mừng Mười tháng Tư âm lịch.

## 12. ĐỨC THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ (1888-1929).

### Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện

Ngánh lại mà đau cánh đoạ tràng,  
Cõi Thiên mừng dựng dứt dây oan;  
Nợ trần đã trả lòng son sắc,  
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.  
Cởi tấm chơn thành lò Nhựt Nguyệt,  
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san;  
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phí,  
Để mắt xanh coi nước khai hoàn.

Đức Cao Thượng Phẩm giáng ban cho hai bài thi khi di Liên Đài của Ngài ra Bửu Tháp ngày 13-04-1929 (04-03-Kỷ Ty). Bài thi này được dùng làm bài thài hiến lễ Đức Cao Thượng Phẩm.

### 13. ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG (1901–1971).

Bài Thái Hiến Lễ Tế Điện

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,  
Nguyện đem thi thổ tẩm trung kiên;  
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,  
Trau chí tìm noi bậc Thánh Hiền.  
Từ ái làm nền an thổ võ,  
Đức ân dụng phép tạo nhưn duyên;  
Những mong huệ trạch trên nhuần gội,  
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.*

\* Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang giảng cơ tại Cung Đạo Đền Thánh hồi 20 giờ 20 phút, đêm 27–03–Tân Hợi (22–04–1971) và dạy: Bản đạo không có điều gì hay hơn là bài thi đã cho lúc Bản đạo tái thủ phận sự, nhưng xin sửa lại hai câu đầu như vậy: “**Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền, Nguyện đem thi thổ tẩm trung kiên**”. Kỳ dư đều để y như cũ. Bản đạo còn rất nhiều Đạo sự không tiện ở lâu. Xin kiếu. Thăng”.

Bài nguyên gốc lúc sanh tiền ngày 16–07–1970 (14–06–Canh Tuất) như sau:

*Hội Thánh mới giao nắm Đạo quyền,  
Mười ba năm một dạ trung kiên;  
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,  
Trau chí tìm noi bậc Thánh Hiền.  
Từ ái làm nền an thổ võ,  
Đức ân dụng phép tạo nhưn duyên;  
Những mong huệ trạch trên nhuần gội,  
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.*

**PHẦN HAI**  
**NHỮNG BÀI THÀI HIẾN LỄ & TẾ ĐIỆN CHỨC SẮC**  
**HIỆP THIÊN ĐÀI**



**H. CƠ QUAN HIỆP THIÊN ĐÀI**

Hiệp Thiên Đài gồm có ba chi: chi Đạo, chi Pháp, chi Thế.

- Đức Thượng Phẩm đứng đầu chi Đạo. Dưới quyền Ngài có bốn vị: Khai Đạo, Hiến Đạo, Tiếp Đạo, Bảo Đạo.
- Đức Hộ Pháp đứng đầu chi Pháp. Dưới quyền Ngài có bốn vị: Khai Pháp, Hiến Pháp, Tiếp Pháp, Bảo Pháp.

- Đức Thượng Sanh đứng đầu chi Thế. Dưới quyền Ngài có bốn vị: Khai Thế, Hiến Thế, Tiếp Thế, Bảo Thế.

12 vị này được gọi là Thập nhị Thời Quân.

THẬP NHỊ THỜI QUÂN (*Thài chung Bài này*)

*Tướng Soái Thời Quân đã đạt thành,  
Công trình lập Đạo sử nêu danh;  
Ngàn năm để tiếng đời ca tụng,  
Không hổ mặt mày với sử xanh.*

### 1. Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi (1901–1976)

Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện

***Khai** mở Cao Đài độ chúng sanh,  
**Đạo** mầu giải thoát giống dân lành;  
**Chơn** truyền cổ vẹn Đạo nhà võng,  
**Quân** chủ dân quyền dứt chiến tranh.*

Khai Đạo Phạm Tấn Đãi

Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đãi đăng Tiên lúc 9 giờ 10 phút tối ngày 19–03–1976 (19–02–Bính Thìn), thì ngay hôm sau, ngày 20–03–1976 (20–02–Bính Thìn), Ngài giáng cơ dạy đạo như sau:

“Xin chào Bảo Đạo, Đầu Sư, chư Chức sắc Nam Nữ có mặt nơi đây. Bản tăng được lệnh về gấp, các bạn chớ thắc mắc về sự qui Tiên gấp của Bản tăng, bởi có lệnh Ngọc Hư.... Đức Hộ Pháp căn dặn chư Thời Quân còn tại thế cố bảo thủ Chơn truyền và Đạo pháp vì chư Chức sắc Lương Đài hành đạo ngoài lời dạy của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng từ ngày Khai Đạo, vi phạm Thiên Điều, bị Thần Thánh lánh xa không ủng hộ, bằng cơ cho Kim Quang Sứ ra lệnh Quỷ Vương cảm dỗ và thâu làm

môn đệ là khác. Chừng ấy công nghiệp khổ hạnh của chư Chúc sắc đều bị phế bỏ hết.

Vậy Bảo Đạo Hiền huynh cần mạnh dạn nhắc nhở Chúc sắc Hiệp Thiên Đài cố gìn giữ luật pháp, đó là đặc ân đối với Chúc sắc Nam Nữ chớ có gì e ngại! **Đức Hộ Pháp dặn Bảo Đạo và Hiến Đạo cố dìu dẫn Hội Thánh Phước Thiện và bắt buộc họ phải thi hành Phước Thiện theo Đạo luật đã ấn định.** Nếu sai lạc chủ nghĩa phước thiện là chư Chúc sắc Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng phế vong trách nhiệm, bị Thiên điều trừng trị mà còn bị án bất tuân lệnh của Đức Hộ Pháp mà chớ. Bản tăng bảo rằng, chúng cố thực hành cho chính chắn, sau này sẽ thấy thành công mỹ mãn mà cũng **chính Đức Hộ Pháp tuyên dương công nghiệp tại Ngọc Hư Cung** đó. Về bài thài, đợi Bản tăng thương lượng rồi sẽ gửi.”

Ngay sau đó, Phối Thánh Đỗ Quang Hiến giảng cơ viết:

“Thánh Hiến, Xin chào chư Hiền huynh Bảo Đạo, Ngọc Đẩu Sư, chư Chúc sắc Nam Nữ Lương Đài. Tệ Thánh vâng lệnh Hiền huynh Khai Đạo đem 4 câu thài sau đây (bài trên)”.

## 2. Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng (1897–1958)

### Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện

Cối xác phạm vui lại cảnh Tiên,  
 Độ sanh phi hiệp tạo nên giềng;  
 Tuồng đời dầu chảnh tròn nhưn nghĩa,  
 Nợ Đạo rồi xong gát bút nghiên.  
 Cối thanh nhàn xem tranh đánh túy,  
 Chơn mây ngấn chạnh bạn rừng Thiên;

*Từ đây đạo khắp Trời non nước,  
Nâng giúp quần sanh hưởng huệ duyên.*

\* Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng quy Tiên ngày 23-05-Mậu Tuất (09-07-1958), hưởng thọ 62 tuổi. Sau khi qui vị, Ngài giáng cơ cho bài thài hiến lễ Ngài.

### **3. Ngài Hiến Đạo Phạm Văn Tươi (1897-1976)** **Bài Thài Hiến Lễ Chung**

*Tướng soái Thời Quân đã đạt thành,  
Công trình lập Đạo sử nêu danh;  
Ngàn năm để tiếng đời ca tụng,  
Không hổ mặt mày với kiếp sanh.*

\* Ngài Hiến-Đạo Phạm Văn Tươi đăng Tiên tại tư gia ở Quận 5, Sài Gòn, lúc 23 giờ đêm 06-05-1976 (08-04-Bính Thìn), hưởng thọ 80 tuổi. Ngài di chúc cho con cái an táng Ngài tại quê nhà ở xã Qui Đức, quận Cần Giuộc, tỉnh Long An. Vì tình hình Đạo Sự năm 1976 có nhiều khó khăn, nên Hội-Thánh cũng tuân theo di chúc của Ngài. Hội-Thánh cử Ngài Bảo-Đạo Hồ-Tấn-Khoa đại diện tới gia đình của Ngài Hiến-Đạo, đọc bài Điều văn tuyên dương Công-nghiệp của Ngài đối với Đạo và chia buồn cùng tang quyến.

### **4. Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương (1874-1928)** **Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện**

*Thủ phạm rước hồn kịp phục hồi,  
Gạn công tính quả định theo ngôi;  
Sạch trong tâm tánh lo trau trước,  
Cân tạo song bằng chẳng để lời.*

\* Bài này do chính Ngài giáng cho sau khi mất.



## 5. Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa (1888–1954)

### Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện

*Đã chán công danh dưới phép người,  
Đem thân cửa Phạm để nên nơi;  
Lóng chuông Bạch Ngọc hồi hồn tục,  
Nghe trống Lô Âm tỉnh mộng đời.  
Năm pháp Thiêng Liêng dầu Thánh Vị,  
Cầm cân công lý giữ ngôi Trời;  
Dầu chưa trọn nghĩa Thiên Thơ định  
Giác ngộ vui theo cũng kịp thời.*

\* Ngài Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa đăng Tiên lúc 5 giờ sáng ngày 22-01-Giáp Ngọ (24-02-1954) hưởng thọ 67 tuổi; Sau khi mất, Ngài có giáng cơ cho bài thi để hiến lễ cho Ngài. Tại Báo Ân Đường Kim Biên (Nam Vang), đêm 15-08-Bính Thân (dl 19-09-1956), Ngài Khai Pháp giáng cơ cho bài Thi trên để thay bài cũ.

## 6. Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức (1890– 1975)

### Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện

*Hữu Đức mừng nay đã gặp Thầy,  
Chẳng còn ao ước cái không hay;  
Mừng nay gặp Đạo lòng mong muốn,  
Chí quyết cùng nhau đã hiệp vầy.*

Minh Nghĩa Tiên Ông (1925)

\* Minh Nghĩa Tiên Ông giáng xây bàn cho bài thi năm 1925, được dùng làm Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện cho Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức.

## 7. Ngài Tiếp Pháp Trương Văn Tràng (1893–1965)

## Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện

**Tiếp** điển Trời ban độ chúng sanh,  
**Pháp** luân thuận chuyển rạng Thiên Đình.  
**Chơn** như đặc vị nhàn Tiên Cảnh,  
**Quân** Thánh Thần minh kiến Đạo thành.

\* Ngài Tiếp-Pháp Trương-Văn-Tràng đặng Tiên lúc 5 giờ chiều ngày 16-02-1965 (15-01-Ất Tỵ) hưởng thọ 73 tuổi. Ngài giáng cơ ban cho bài thi dùng làm Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện vào đêm ngày 17-02-1965 (16-01-Ất Tỵ).

### 8. Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu (1892-1961)

Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện trong mấy năm đầu sau khi mất:

Nhà Phật hôm nay giữ Đạo mầu,  
Phiên ba ngành lại có vui đâu;  
Tê đường phi thị, noi đường tịnh,  
Tìm cửa từ bi, lánh cửa hầu.  
Xác thịt trải qua miền gió bụi,  
Năm xương nhờ gửi bóng tang du;  
Lửa lòng vụt tắt từ đây vẫn,  
Giọt nước lành dương gội tắm sâu.

Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện sau này được Ngài thay đổi như sau:

Tô điểm non sông ngọn bút thần,  
Cho đời lẫn Đạo hưởng Thiên Ân;  
Cho mầm son trẻ sương đầm thấm,  
Cho côi già nua mốc gội nhuần.  
Cho cảnh thanh bình về sớm sớm,  
Cho lòng yêu ái nhẹ lâng lâng;  
Cho tình huynh đệ se săng mối,

*Cho khách năm châu bốn bể gần.*

\* Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu dâng Tiên lúc 16 giờ 50 phút ngày 16-10-1961 (07-09-Tân Sửu) tại tư gia đường Ngô Tùng Châu, Gia Định, hưởng thọ 70 tuổi.

Sau khi quy Tiên, Ngài Bảo Pháp giáng cơ cho bài thi dùng làm bài thài tế lễ Ngài.

### **9. Ngài Khai Thế Thái Văn Thâu (1899-1981)**

#### **Bài Thài Hiến Lễ Chung**

*Tướng soái Thời Quân đã đạt thành,  
Công trình lập Đạo sử nêu danh;  
Ngàn năm để tiếng đời ca tụng,  
Không hổ mặt mày với kiếp sanh.*

\* Ngài Khai Thế Thái văn Thâu dâng Tiên tại tư gia ở xã Qui Đức, quận Cần Giuộc vào ngày mùng 02-06-Tân Dậu (03-07-1981), lúc 5 giờ 30 phút chiều, hưởng thọ 83 tuổi.

Đại diện của Hội Thánh và Ban Cai Quản Thánh Thất Cần Giuộc hay tin, liền đến nơi lo tổ chức Lễ An táng cho Ngài rất trọng thể tại Xã Qui Đức. Vì hoàn cảnh của Đạo lúc bấy giờ đang hồi biến chuyển rất khó khăn, Hội Thánh và các cơ Đạo bị giải thể, bị ngưng Cơ bút và không thể đưa về Tòa Thánh Tây Ninh hành Lễ Đạo Táng, nên đành mai táng tại phần đất riêng của gia đình, xã Qui Đức nói trên.

### **10. Ngài Hiến Thế Nguyễn Văn Mạnh (1894-1970)**

#### **Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện**

*Hiến mình cho Đạo buổi sơ khai,  
Thế cứu vãn xoay dạ chẳng nài;  
Chơn chánh quyết tâm lo lập đức,*

*Quân thần vẹn nghĩa cảm bi ai.*

\* Ngài Hiến Thế Nguyễn Văn Mạnh quy Tiên ngày 20-02-1970 (15-01-Canh Tuất), hưởng thọ 77 tuổi; và cho bài thi này để hành Lễ Tế Điện tại Báo Ân Từ nhân ngày Tiểu Tường ngày 01-11-Canh Tuất (29-11-1970) và Đại Tường ngày 10-09-Tân Hợi (28-10-1971)

### 11. Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước (1895- 1975)

#### Bài Thái Hiến Lễ Tế Điện

*Bảo trọng Vạn Linh hiệp Chí Linh  
Thế nguy chuyển loạn lập hòa bình;  
Cứu đời mộ Đạo kinh luân sẵn,  
Nước Việt trông chờ sách cứu tinh.*

Nguyên vào năm 1960, Đức Phạm Hộ-Pháp giảng cơ tại Giáo-Tông Đường, có khen Ngài Bảo-Thế bằng bài thơ khoán thủ: “Bảo-Thế Cứu Nước”. Sau khi Ngài Bảo Thế mất, bài này được chọn làm bài Thái hiến lễ.

Đây là trường hợp đặc biệt nhất mà trong 12 vị Thời Quân chưa một ai được như vậy.

### 12. Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh (1903- 1945?)

\* Trong năm 1925 nghe tin nhà ông Cao Quỳnh Cư cầu cơ thỉnh được Tiên, về cho thi hay lắm. Vì là nhà báo, ông muốn làm một thiên phóng sự đặc biệt về Cơ Bút. Một hôm, Ngài cùng ông Phạm Minh Kiên đến viếng ông Cư, đang lúc có Đấng A.Ă.Ă giảng. Ông Cư xin cho hai ông mỗi người một bài thi để kỷ-niệm.

Đấng A.Ă.Ă. gõ cơ đáp: Để Bản Đạo cho chung hai người một bài thi mà thôi:

*Một viết một thân giữa diễn đàn,  
Bảng xua trước giặc vạn binh lang;*

**Đạo đời ví biết đời là trọng,  
Dạy dỗ sao cho đặng mở mang.**

Khi Khai Đạo ở Gò Kén ngày 15-10 năm Bính Dần.  
(dl: 19-11-1926), Ngài đặc phong Tiệp Thế.

Năm 1934 Ngài được đi hành đạo Bắc Việt. Trong tình trạng xáo trộn của đất nước năm 1945, Ngài bị bọn xấu đưa từ Sài Gòn lên Đà Lạt rồi mất tích luôn. Lúc này Ngài được 43 tuổi. Không có Bài Thái hiến lễ và cũng không có ngày kỷ niệm.

**13. Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu  
(1884-1958)**

**Bài Thái Hiến Lễ Tế Điện**

*Tuông đời mộng ảo có chi mong,  
Giành giựt càng thêm lắm bụi hồng;  
Phú quý dường mây treo trước gió,  
Lợi danh như bọt nổi trên dòng.  
Gặp cơn nước đổ giông tuông đến  
Là buổi mây tan bọt há còn;  
Sao bằng lánh mình xa bến tục,  
Lần theo chơn Đạo bước thong dong.*

\* Ngài Bảo Văn Pháp Quân đăng Tiên vào ngày mùng 04-09-Mậu Tuất (16-10-1958), tại Văn phòng Trung Tông Đạo, trong Nội Ô Tòa Thánh, hưởng thọ 75 tuổi. Bài thi Ngụ Đời của Ngài lúc sanh tiền được làm Bài Thái Hiến Lễ Tế Điện sau khi mất.

**\* Trong chi Thế của Hiệp Thiên Đài, có thêm phẩm  
Thập nhị Bảo Quân**

Thập nhị Bảo Quân là 12 vị Bảo Quân do Đức Chí Tôn lập nên, tạo thành Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.

Khi thỉnh giáo về Thập nhị Bảo Quân, Đức Phạm Hộ Pháp có lời phê giảng giải như sau:

*Toàn thể Bảo Quân là Hàn Lâm Viện. Mỗi vị có sở thức sở năng, ấy là điều khác nhau đặc biệt, tỷ như Bảo Huyền Linh Quân, nghĩa là Thần linh hồn, khác với Bảo Học Quân thuộc về nhân văn, khoa học.*

1. **Bảo Huyền Linh Quân**
2. **Bảo Thiên Văn Quân**
3. **Bảo Địa Lý Quân**
4. **Bảo Học Quân**
5. **Bảo Cô Quân**
6. **Bảo Phong Hóa Quân/ Bảo Sĩ Quân**
7. **Bảo Y Quân**
8. **Bảo Học Quân**
9. **Bảo Văn Pháp Quân**
10. **Bảo Nông Quân**
11. **Bảo Công Quân**
12. **Bảo Thương Quân**

*Ghi chú: Trong quyển Chánh trị đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, phẩm “Bảo Phong Hóa Quân” được thay bằng phẩm “Bảo Sĩ Quân”. Như thế là đủ 4 vị Bảo Quân: Sĩ, Nông, Công, Thương. Phẩm vị Thập nhị Bảo Quân do Đức Chí Tôn hay Quyền thiêng liêng giáng cơ phong thưởng, giống như Thập nhị Thời Quân Hiệp Thiên Đài, chớ không do cầu phong cầu thăng hay công cử. Trong 12 vị Bảo Quân, riêng ngài Bảo Văn Pháp Quân mới có bài thai.*

**Mười hai vị này đối phẩm Phối sư với bên Cửu Trùng đài; chịu sự chương quản bởi Đức Giáo Tông và Đức Hộ Pháp.**

PHẦN BA  
NHỮNG BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN CHỨC SẮC  
CỬU TRÙNG ĐÀI



H. ĐỨC HỘ PHÁP VÀ CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI (INTERNET)

1. Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung (1876–1934)  
Bài Thài Hiến Lễ

*Càn Khôn quen thú phước Linh Tiêu,  
Thấy khổ trần gian nghịch Thánh Điều;  
Mượn xác phàm, rêu cây phát chủ,  
Nương cơ tạo, xử phương Tiêu Diêu.  
Bầu linh khổ hải đưa xiêu cạn,  
Gậy sắt nhưn sanh chóng dứt diu;  
Muôn dặm cửa Tiên chùa bước tục,  
Cởi lao trở gót ruột trăm chiều.*

\* Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung đăng Tiên hồi 3 giờ chiều ngày 13-10-Giáp Tuất (19-11-1934) tại Giáo Tông Đường, Tòa Thánh Tây Ninh, hưởng thọ 59 tuổi. Ngài giáng cơ ban thi tại Hộ Pháp Đường ngày 23-02-1947 (03-02-Đinh Hợi) để dùng làm bài Thái Hiến Lễ Đức Ngài.

**2. Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh** (Nguyễn Ngọc Thơ 1873-1950)

### Bài Thái Hiến Lễ

*Tu thân giáo hoá chỉnh đời thanh,  
Đồng chúc lê dân hưởng phúc lành;  
Cõi tục cầu an Kinh tụng niệm,  
Lời truyền nguyện thấu đến Cao Xanh.  
Mưa nhuần gió thuận Nghiêu Thang tịnh,  
Nắng tốt tuyết hoà Thuấn Võ thanh;  
Đồng hưởng đời đời câu thanh trị,  
Tiêu điều khoái lạc chí hùng anh.*

**3. Ngài Đầu Sư Thái Bộ Thanh** (1891-1976)

### Bài Thái Hiến Lễ

*Giáo Tông ban chúc Thái Đầu Sư,  
Lao khổ bao nhiêu cũng chẳng từ;  
Lục bá tam thiên công quả mãn,  
Nhứt thời đắc Pháp ngộ Chân Như.*

**4. Ngài Đầu Sư Thượng Sáng Thanh** (1888- 1980)

### Bài Thái Hiến Lễ

*Sáng đèn cánh bướm phải tiêu tàn,  
Phải biết gần quan mới hiểu quan.  
Thinh thế mượn con tua trả lại,  
Thủ chơn danh noi Đạo tiên đàn.*



\* Ngài quy Tiên lúc 11 giờ 30 phút khuya đêm mừng 8 rạng mừng 9 tháng Giêng năm Canh Thân (24-02-1980) nhằm ngày vía Đức Chí Tôn. Ngài Đầu Sư Thượng Sáng Thanh nhẹ nhàng viên tịch, hưởng thọ 93 tuổi. Bài Thi Thầy ban cho từ ngày 20-12-1926 được dùng làm Bài Thái Hiến Lễ Ngài.

### 5. Ngài Đầu Sư Ngọc Nhuận Thanh (1906-1985)

#### Bài Thái Hiến Lễ

*Từ thuở chung vai gánh Đạo quyền,  
Đầu Sư Phái Ngọc thọ ân Thiên;  
Xả thân hành hóa gìn chung thủy,  
Bủa đức diu nhân vẹn chí nguyên.  
Khổ hạnh từng cam cơn gió ngược,  
Gian lao lắm chịu buổi chình nghiêng;  
Qua bao thử thách lòng không nản,  
Xông lướt sóng mê vững lái thuyền.*

\* Ngài Đầu Sư Ngọc Nhuận Thanh đăng Tiên lúc 12 giờ 30 khuya đêm 12-09-Ất Sửu (25-10-1985), hưởng thọ 90 tuổi. Ngài giáng chọn bài thi “Tự Thán” này làm Bài Thái Hiến Lễ Ngài.

### 6. Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh (1874- 1937)

#### Bài Thái Hiến Lễ

*Đây giở Hoa lam chất ái-tình,  
Y theo mặt Luật của khuôn linh;  
Thử căn linh thể nơi phàm tục,  
Mới hưởng hồng-ân chốn Ngọc Đình.  
Nam-Hải là bờ ao Thất Bửu,  
Tây-Ninh nền Tổ quán Tam Thanh;*

*Thuyền Từ trở lại lia sông Lệ,  
Nhớ Bạn chơn mây gởi tác thành.*

\* Bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh giáng ban cho bài thi dùng làm Bài Thái Hiến Tế Bà sau khi quy Tiên ngày 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (17-05-1937), thọ 63 tuổi... Sau khi mất, Bà được Đức Chí-Tôn ân-phong phẩm Đẩu Sư. Bà là vị Nữ Đẩu-Sư đầu tiên của nền Đại-Đạo.

Bà là gương linh của Long Nữ theo hầu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát. Khi xuống thế gian, Bà có tên là Lâm Ngọc Thanh, sanh trưởng tại làng Trung Tính, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Dưới đây là trích đoạn do chính tay Bà viết về duyên gặp gỡ và hành đạo của Bà.

“Nhờ Thiêng-liêng dùng huyền diệu, vì trước khi Tôi chưa nhập môn, khiến cho Tôi qui y Phật giáo, Thầy Tôi là ông Hoà-Thượng chùa Giác-Hải. Tôi và ông Huyện Thơ cúng một số tiền to để xây dựng chùa Từ-Lâm-Tự (Gò-kén Tây-ninh). Mỗi năm hai Tôi xuống Chùa Gò-kén thường lăm. Nơi đây là hội chùa mở Đạo, nhờ cơ ấy được gieo cảm tình Thầy trò nghĩa nặng như phụ tử tình thâm, nên vâng lệnh Đức Chí-Tôn hợp với Chức sắc Đại Thiên phong Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài, Tôi chung lưng đấu cật với Hội-Thánh khai mở Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ tại tỉnh Tây-ninh, vì thế mà hai Tôi mượn Chùa Gò-kén rất dễ-dàng. Thầy Tôi ưng thuận cho mượn, thành thử thiêng liêng đã sắp đặt trước nên tôi mới có sẵn một ngôi Chùa Từ-Lâm-Tự dựng đúng ngày giờ của Đức Chí-Tôn khai Đạo năm Bính-Dần (1926). Vì Chí-Tôn tiên định trước mười ngàn năm, nên Thầy có cho bài thi:

***Từ đây nòi giống chẳng chia ba.  
Thầy hiệp các con lại một nhà,***

## **Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc, Chủ quyền chơn Đạo một mình TA.**

Nhờ bài thơ của Đức Chí-Tôn trên đây, Tôi chung lo với Anh Cả Thượng Đâu-Sư Thượng Trung Nhật cùng Đức Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh mà đi phổ độ cùng lục tỉnh. Việc phổ độ miền Hậu-giang lối tháng 9 năm Bính Dần dựng cho kịp ngày 14 tháng 10 năm Bính-Dần mở Đạo tại Chùa Từ-Lâm-Tự (Gò-kén Tây-ninh). Ông Huyện Thơ và tôi xuất tiền nhà ra lên cột chư Phật, đủ Ngũ Chi, Tam Trấn, Tam giáo tức là Đức Phật Tổ, Đức Lão-Tử và Đức Khổng-Tử.

Mở Đạo tại chùa Từ-Lâm-Tự ba tháng thì ông Hoà-Thượng chùa Giác-Hải đòi chùa lại, thì hai Tôi (Huyện Thơ) cho Hội-Thánh mượn số tiền 24.000 đồng (hai mươi bốn ngàn đồng) mua đất dựng dờ chùa, thỉnh cột chư Phật về bên đất mới mua (mua đất của ông Kiểm lâm người Pháp). Bởi vì lúc mới phôi thai Hội-Thánh chưa có tiền nên mượn của hai Tôi. Mua đất xong rồi Tôi lên xuống thường, không ở luôn nơi đây được vì lo xã giao với Chánh phủ Pháp dựng để cây nhờ họ.

Buổi ban sơ khai Đạo (thời Pháp thuộc) Đạo gặp biết bao cảnh gay-go thống khổ cũng vì việc Đạo Đòi chùa tương đắc. Chánh phủ Pháp để dạ nghi nan, hăm dọa đủ điều. Tôi làm đơn xin ngay với chánh phủ Pháp, Tôi đứng bảo lãnh trách nhiệm, Tôi hứa và Tôi nhìn-nhận Đạo Cao-Đài là chánh tông chấn hưng Phật giáo, Tôi nói trước mặt Chánh phủ Pháp rằng: Tất cả Đạo Cao-Đài là bậc chơn tu, không biết làm sai luật chánh phủ, thật là người tu-hành đạo-đức, cả thầy đều có lòng bác-ái, không sát sanh hại vật, chỉ biết tu, ăn chay làm lành mà thôi, thì chánh phủ Pháp cho mở cửa Thánh-Thất được yên ổn

mà sự cúng kiếng cũng được đồng đảo tự do...

**Nhắc việc cất Tổ-Đình:**

Khi trả chùa Gò-Kén lại cho Hoà-Thượng Như Nhãn rồi, Hội-Thánh dọn về đất mới mua, ngày nay là Thánh Địa. Dời chùa thỉnh cốt Phật cũng là khó-khăn hết mức. Chính phủ cứ theo rình mò, làm khổ sở cho Đức Cao Thượng-Phẩm, vì có mà bốn Đạo quá sợ, ít ai dám tụ họp đông. Khách lai rai, có ít người đến Cúng thôi. Cũng vì có mà eo-hẹp tài chánh, nên tạo phát một ngôi chùa tạm lợp bằng tranh, đốn cây trong rừng làm cột. Tranh thì vô rừng cắt khỏi tổn tiền, cắt dây cỏ rùa đem về làm lạt. Tuy là chùa tranh, cây gỗ mặc dầu cũng chịu đựng được mười năm dư. Trong lúc này Đức Cao Thượng-Phẩm đã qui Tiên, năm 1929.

Khởi đầu đức nền Toà-Thánh ngày mùng 1 tháng 11 năm Bính-Tý (1936). Còn Đức Hộ-Pháp thì Ngài xuống Vững-Liêm thương lượng với Bà rằng: Chùa lợp tranh hư đột, mỗi ăn, cây hư hết, nên Đức Hộ-Pháp tính cất chùa cho chắc, làm bằng xi-măng, cốt sắt cho được vĩnh-viễn (*Hoạ đồ Đức Lý đã vẽ sẵn, coi theo hoạ đồ của Đức Lý mà cất*)”.

Việc kiến thiết Tổ Đình lại cho chắc chắn bằng xi măng cốt sắt ước lượng trên 20.000 đồng. Mãi đến năm 1936, Đức Hộ Pháp định khởi xây cất Tòa Thánh thì nơi tú Hộ Viện chỉ còn vồn vẹn 1 đồng rưỡi. Bà đã giúp một số tiền lớn vào thời đó để khởi công đào móng xây cất. Ông Bà lại bỏ tiền ra mua miếng đất giáp với Nội Ô Tòa Thánh để tạo cảnh “*Cực Lạc Vô Vi Cảnh Giới*” đối với Tổ Đình.

*Ngày bà thăng phẩm Chánh Phối Sư, 9 tháng 3 Kỷ Tỵ*

(18 Avril 1929) thọ phong nơi Đức Lý Giáo Tông.

Năm Đinh Sửu, Đức Hộ Pháp và Hội Thánh đi Kiêm Biên, giao cho Bà lo ngoại giao những nơi làm khó dễ. Bà đi hầu tòa về rồi kể Bà lâm bệnh và qui vị ngày 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (03-06-1937).

*Ngày tháng phẩm Đầu Sư, 25-4 Đinh Sửu (3 Juin 1937) do quyền Chí Tôn ban cho Bà Lâm Hương Thanh. Bà qui vị rồi được Đức Chí Tôn ân tứ phẩm Đầu Sư Phái Nữ.*

Bà là người đại công với nền Đạo của Chí Tôn. Bà còn là người chị cả, dìu dắt đàn em. Sở hành của Bà đáng để cho Nữ Phái soi gương. Nghĩa cử ấy Hội Thánh hằng năm làm lễ kỷ niệm Bà trọng thể, lại còn tạc tượng Bà tại mặt tiền Đền Thánh lưu truyền đến ngàn sau.

### 7. Nữ Đầu-Sư Nguyễn Hương-Hiếu (1886- 1971)

Lúc sinh thời Bà đã tự tay viết Tiểu sử cho mình, hầu phút qui Thiên dùng làm bài Tế điện:

Bài Thái Hiến Lễ

***Tu hành gắng chí lập dày công,  
Đến buổi chung qui hưởng phúc hồng;  
Cửa Đạo gay-go trường khổ hạnh,  
Đường Tiên nhàn rồi bước thong dong.  
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ,  
Tội-lỗi càng thêm nổi chất chồng;  
Cuộc thế chẳng qua trò mộng ảo,  
Ngày về nhắm mắt nắm tay không!***

\* Năm 21 tuổi, bà Hiếu kết duyên cùng Ông Cao-Quỳnh-Cư (Sau là Thượng-Phẩm Đạo Cao-Đài) ở làng Hiệp-ninh Tây ninh. Năm 23 tuổi, sinh một trai là Cao-Quỳnh-An. Năm 1925 hai Ông Bà chung sống ở đường

Bourdais số 184 Sài-gòn, (hiện là đường Calmette). Khi ngài Cao-Quỳnh-Cử, ngài Phạm Công Tắc, ngài Cao Hoài Sang cùng nhau xây bàn để tìm hiểu thế giới vô hình thì được các Đấng Thiêng liêng dẫn dắt. Đức Chí-Tôn giáng khai cơ mở Đạo tại tư gia của Ông Bà trước tiên.

Bà là Nữ thơ ký đầu tiên về việc chép Thánh giáo Cao-Đài. Ngày khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nhằm ngày 14 tháng 10 năm Bính-Dần tại Chùa Từ-Lâm-Tự, Gò-Kén, Tây-Ninh. Cả thầy Chúc sắc Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng Đài đều về Chùa Gò-Kén, Bà đồng đi một lượt để làm công quả, ban ngày lo tiếp đãi Chúc-sắc, bốn đạo và quan khách ngoài đời, vì lúc sơ khai, không có công quả hiến thân, nên Bà lo đi chợ nấu nướng đãi ăn, 5 giờ chiều là lo viết số cho Nữ-phái Nhập môn, dạy 5 câu nguyện cho thuộc, đến giờ Tý tiến dẫn nhập môn vào hầu Đức Lý Giáo-Tông. Vì buổi khai Đạo chưa có Đồng-nhi, Bà phải làm Đồng nhi đọc kinh cúng Tứ thời và đọc kinh mỗi khi cầu Cơ. Suốt 3 tháng, mỗi đêm đều như vậy. Bà còn may Thiên phục cho Chúc sắc, Chúc việc tại Chùa Gò Kén.

Qua ngày 14 tháng Giêng Đinh Mão (dl 15-02-1927), Bà thọ phong Giáo-Sư Nữ-phái do đàn cơ Phong Thánh kỳ I. Ngày 16-11-Canh Dần (1950), Bà được thăng phẩm Chánh Phối-Sư, chương quản Lại Viện, Lễ Viện và Hòa Viện Nữ phái. Bà hành quyền Chánh Phối Sư trong 18 năm, cho tới ngày 20-10 Mậu-Thân (dl 09-12-1968), Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm ban ân huệ cho Bà lên Nữ Đầu-Sư chánh vị.

Ngày 11-05 nhuận Tân Hợi (dl 02-07-1971) Bà đăng Tiên tại Tòa Thánh, hưởng thọ 85 tuổi. Trên đường lập vị, Bà Nguyễn Hương Hiếu là Chúc sắc Nữ phái duy nhất

đã đạt tới phẩm vị tối cao với một công nghiệp có thể nói là phi thường và một tinh thần phục vụ đáng kính phục.

### 8. Nữ Đầu-Sư Hồ Hương-Lự (1878– 1972)

Phút đăng Tiên của Bà được Hội-Thánh thiết đàn cầu Cơ. Bà Bát Nương giáng cho Bài thai để tế điện. Bà là vị Nữ Đầu sư Hàm phong vì tuổi Bà đã gần tròn thế kỷ. Bà là mẹ của Đức Thượng Sanh và Ngài Cao Tiếp Đạo.

Bài thai hiến lễ

*HƯƠNG thơm ngào-ngạt Đạo Kỳ ba,  
LỰ tỉnh hồng quần Thánh đức ca.  
NUỜNG bóng Từ-Bi dìu chũng tộc,  
NUỜNG Cơ thoát tục thức con nhà.*

### Phụ lục về Bà Hương Thanh và Ngài Thái Thơ Thanh

Ngài Thái Thơ Thanh và Bà Lâm Hương Thanh xuất tiền ra khai thác một sở rừng hoang để xây dựng Cực Lạc Cảnh (Địa chỉ: Ấp Hiệp Long, Xã Hiệp Tân, Huyện Hoà Thành, Tây Ninh). Ngài có ý muốn qui tụ các tăng ni Phật giáo qui hiệp về đây tu hành theo Tân pháp Đạo Cao Đài, nên lập ra nhiều cảnh như: Quan Âm Các, Long Nữ Điện, Tây Vực Trì, đặt tên các con đường là: Phước Đức Cù, Di-Lạc Đạo. Tuy là cảnh tạm nơi cõi trần mà nghe qua như là cảnh Phật nơi cõi Cực Lạc Thế Giới.

Đức Chí Tôn giáng cơ dạy Ngài Thái Thơ Thanh:

TNHT. II. 6: «*THỜ, nghe dạy: “Thời kỳ Mạt pháp này khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ, các sự Hữu hình phải hủy phá tiêu diệt. Thấy đến chuyển Đạo, lập lại Vô Vi, các con coi thử bên nào Chánh lý: Hữu hình thì bị diệt*

**đặng, chớ Vô Vi chẳng thế nào diệt đặng.** Thờ! Thầy đã khiến con đi Đế Thiên Đế Thích đặng xem cho tạng mặt Hữu hình, nội thế gian nầy ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chăng? Lòng đạo đức của con, Thầy thấy rõ, nhưng thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến, Thầy không muốn cho con hao tài tổn của mà gìn giữ sự giả dối.

**Chẳng cần chi con lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết. Con hiểu bốn nguyên Bảo Sanh là bốn nguyên Thánh chất Thầy. Thầy khuyên con để dạ lo cho nhơn sanh mà thôi, phần hồn về Thầy.”...**

Các Đấng thiêng liêng giao cho Lục Nương DTC giảng cơ trả lời Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh về Tờ Số xin làm Cục Lạc Cảnh và Thái Cục Đồ. Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng mở đầu, sau đó nhượng cơ cho Lục Nương.

### **NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN**

**Mặt nhứt rạng nhờ trời thanh bạch,  
Cõi trần may nhờ khách đức dày;  
Mùi hương sen Phật đã bay,  
Từ bên Đông Á phò bày Tây Âu.  
Nước hằng sông rửa bầu thế sự,  
Khiến Nguyên Nhân đổi dữ theo lành;  
Vạn bang dẹp cuộc chiến tranh,  
Lập cơ thoát khổ độ sanh muôn loài.  
Kẻ vì mị đoái hoài giả đạo,  
Kẻ hay tin quái giáo gây trò;  
Nguyên Nhân lỗ bước ai lo,**



Đon đường Cực Lạc đưa đồ mê tân.

Khá hiểu nghĩa Thiên Lâm cho chóng,  
Các Nguyên Nhân trông ngóng bấy lâu;  
Biết thân lại đợi ai cầu,

Tái cầu, Lục Nương tiếp:

Cầm gương thần huệ soi lâu nguyệt quang.

Dục thế tục an nhàn lấy phận,  
Cửa Thiên cơ khỏi vấn vương oan;  
Để chân vào cõi Niết Bàn,

Thoát vòng luân chuyển may dàng tầm duyên.

Tu đặng phép nhà Thiên ít kẻ,  
Những đam mê theo lẽ dối đời;  
Sa môn chánh pháp đối đời,

Con buôn cửa Phạm gạt người thiện tâm.

Khá hiểu nghĩa Thiên Lâm cho rõ,  
Các thỉnh âm chẳng có cửa Không;  
Bớt điều sắc tướng hoàn vong,

Bớt điều hồ mị nhọc lòng phạn hương.

Bớt những lẽ người đương mê tín,  
Nhập Tịnh gia cậ lệnh Thích Ca;  
Bớt điều làm sãi bó ma,

Đưa linh lại mượn có nhà minh sanh.

Bớt những lẽ giựt giành báí phước,  
Lấy Vu Lan đặng được ấm no;  
Bớt kinh bớt xá dưng thơ,

Mã môn con hát giả đồ giải khiên.

Bớt cậ Phật lập quyền Địa Ngục,  
Bớt đồ mưu lấy phục Di-Đà;

*Bớt phương giải nạn tinh ma,  
Lập nên danh phận cho nhà quý tằng.*

**Thái Thơ Thanh,**

*Anh khá kiểm lời răn của Phật,  
Lấy từ bi diu dắt sa môn;  
Phật tăng như xác không hồn,  
Lấy câu cứu khổ làm môn độ đời.*

*Anh khá mở cho rồi Cực Lạc,  
Lập đường tu cho các chư sơn;  
Tùng theo Tân Pháp Chí Tôn,  
Đường tu của Phật may hườn như xưa.*

*EM nói rõ cho vừa ANH hiểu,  
Bác Thiên Lâm, tụng kiếu Tam Kỳ;  
Phép mâu hai chữ Từ Bi.*

Đức Chí Tôn giáng cơ tiết lộ cho biết, ngươn linh của Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh là Từ Hàng Bồ Tát, và của Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh là Long Nữ.

PHẦN BỐN  
**BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN CÚNG TAM VỊ THÁNH TỔ  
HÀNG NĂM TẠI BÁO AN TỪ**

**L**Ễ TẾ ĐIỆN CÚNG TAM VỊ THÁNH TỔ VÀO NGÀY  
MÙNG BA THÁNG GIÊNG.

**Bài Thài Cúng Tổ**

*Nhớ ơn Thánh-Tổ đã dày công,  
Bá nghệ truyền ban các giống dòng;  
Tô điểm văn-minh ngày tỏ rạng,  
Muôn dân vạn-quốc thọ ơn hồng.*

Hàng năm vào ngày mùng 3 tháng Giêng Âm-Lịch tại Báo An Từ, các Điện Thờ Phật Mẫu địa phương đều thiết lễ cúng Tổ lập nghi lễ Chánh Điện. Linh vị viết “*Tam Vị Thánh Tổ*” nhưng cúng Tổ chung tất cả cho những nghề.

Nghi tiết có Lễ, Nhạc. Đồng-nhi thài bài thài trên.  
Thài chớ ngoài ra không đọc kinh chi.

Tam vị Thánh Tổ là: Phục Hy, Nữ Oa, Thần Nông.

Sau thời của Bàn Cổ, thế gian xuất hiện ba vị thần gồm có: Phục Hy, Nữ Oa và Thần Nông.

**Tam vị Thánh Tổ là: Phục Hy, Nữ Oa, Thần Nông.**

Thờ cúng Tam Vị Thánh Tổ được coi là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc và trong tín ngưỡng kiến tạo văn minh và phụng sự nhơn loại của Đạo Cao Đài, thể hiện sự biết ơn những vị sáng lập, mở mang tri thức ngành nghề, di dưỡng đạo lý.

\* Phục Hy, Nữ Oa, Thần Nông là ai? Đó là Tam Hoàng (三皇), ba vị thần tiên giáng thế để dạy dỗ nhân loại. Theo vn. wikipedia, một số tác giả cho rằng, đó là:

- THIÊN HOÀNG *Heavenly Sovereign* (天皇): *Phục Hi Fuxi-shi* (伏羲氏),
- ĐỊA HOÀNG *Earthly Sovereign* (地皇): *Nữ Oa Nüwa* (女媧),
- NHƠN HOÀNG *Human Sovereign* (人皇): *Thần Nông Shennong-shi* (神農氏).

Trong đó, Phục Hi và Nữ Oa là thần chồng và thần vợ, được coi là tổ tiên của loài người. Thần Nông là người đã phát minh ra *nghề nông* và là người đầu tiên dùng cây cỏ làm *thuốc chữa bệnh*.

## PHỤC HY

Truyền thuyết nói rằng Kinh Dịch bắt đầu ra đời từ vua Phục Hy. Phục Hy đã phát hiện cấu trúc Bát Quái từ các dấu trên lưng một con long mã nổi lên từ dưới sông Lạc Hà, một sông nhánh của Hoàng Hà. Trên lưng con long mã, hiện những xoáy từ một đến chín, vua Phục Hy coi những xoáy đó, mà hiểu được lẽ biến hóa của vũ trụ, mới đem lẽ đó vạch ra thành nét.

Đầu tiên vạch một nét liền (*tức là vạch lẻ*), để làm phù hiệu (*tượng trưng*) cho khí Dương, và một nét đứt (*tức là vạch chẵn*), để làm phù hiệu (*tượng trưng*) cho khí Âm. Hai cái vạch đó gọi là hai **Nghi**. Các thành phần này được biểu diễn trong một biểu tượng hình tròn chung (☯), được biết đến như *Thái Cực đồ* (☯), nhưng nói chung người ta gọi tắt là đồ Âm-Dương (陰陽 *yin-yang*), miêu tả quan hệ giữa hai trạng thái của mọi thay đổi, chuyển

dịch: khi Dương đạt tới cực đỉnh thì Âm bắt đầu phát sinh và ngược lại.

***Vô Cực sinh Thái Cực***

***Thái Cực*** sinh ***Lưỡng Nghi***

***Lưỡng Nghi*** sinh ***Tứ tượng***

***Tứ Tượng*** sinh ***Bát Quái***

***Bát Quái sinh vô lượng***

Thuận theo những quy luật của tạo hóa, vua Phục Hi đã mang lại trật tự và sự phát triển cho nền văn minh con người. Thời kỳ của thần Phục Hy chứng kiến những thay đổi và biến cố địa chất lớn lao. Một trận đại hồng thủy với quy mô toàn cầu đã tàn phá thế giới trong nhiều năm, tận diệt các nền văn minh tồn tại trên các vùng đất huyền thoại Mu và Atlantis. Chỉ có những người ở vùng núi Côn Lôn là còn sống sót.

## **NỮ OA – THỈ TỔ LOÀI NGƯỜI**

Theo truyền thuyết, Nữ Oa tạo những tượng thân thể bằng đất sét, thổi dương khí vào những tượng đó, những bức tượng đó trở thành đàn ông, thổi âm khí vào những bức tượng trông yếu mềm hơn, thành đàn bà. Nữ Oa còn ban cho hai giới tính đó bộ *sinh thực khí* để sinh sản.

Sau khi tạo ra con người, Nữ Oa nhận thấy con người sinh ra lúc bấy giờ ăn ở với nhau không có luân lý nên Nữ Oa đã giáng thế và dạy con người luân lý trong việc kết nghĩa vợ chồng. Bà trở thành hình tượng quan trọng trong việc thiết lập *chế độ hôn nhân*, căn bản của xã hội loài người.

## THẦN NÔNG (3220 TCN—3080 TCN)

Thường được biết với tên gọi **Viêm Đế** (炎). Theo ghi chép, **Thần Nông** là một vị *thần* huyền thoại của các dân tộc chịu ảnh hưởng của nền văn minh *Bách Việt*, ở Trung Hoa ông cũng là một trong *Tam Hoàng*. Theo truyền thuyết, Thần Nông sống cách đây khoảng 5.000 năm và là người đã dạy dân người Việt nghề làm ruộng, chế ra cày bừa và là người đầu tiên đã làm lễ *Tịch Điền*, cũng như phát triển nghề làm thuốc trị bệnh, cho nên trong dân gian có câu *Thần Nông thường bách thảo, giáo nhân y liệu dữ nông canh* (神農嘗百草，教人醫療與農耕；Thần Nông nếm trăm cây thuốc, dạy người chữa bệnh với cây cỏ). Vì thế, ông còn được xưng là Dược vương (藥王), Ngũ Cốc vương (五穀王). Hậu duệ của ông truyền được 8 đời kéo dài 520 năm cho đến khi Hiên Viên *Hoàng Đế* nổi lên phía Bắc.

**Vua Thần Nông được xem là thủy tổ của người Việt.**

**Còn Hiên Viên Hoàng Đế là thủy tổ của người Hán.**

Trong *Đại Việt Sử ký Toàn thư*, phần lời tựa của *Ngô Sĩ Liên* chép: “Nước *Đại Việt* ở phía nam *Ngũ Lĩnh*, thế là trời đã phân chia giới hạn Nam–Bắc. **Thủy tổ của ta là dòng dõi họ Thần Nông**, thế là trời sinh chân chúa, có thể cùng với Bắc triều mỗi bên làm đế một phương”. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*:

“Vua Đế Minh là cháu ba đời của Thần Nông, đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ Lĩnh (nay thuộc tỉnh Hồ Nam, Trung Hoa), gặp một nàng tiên, lấy nhau đẻ ra người con tên là Lộc Tục. Sau Đế Minh truyền ngôi lại cho con trưởng là Đế Nghi làm vua phương Bắc (từ núi Ngũ Lĩnh về phía Bắc), phong cho Lộc Tục làm

vua phương Nam (*từ núi Ngũ Lĩnh về phía Nam*), xưng là Kinh Dương Vương, quốc hiệu là Xích Quỷ. Kinh Dương Vương làm vua Xích Quỷ vào năm Nhâm Tuất 2897 TCN, lấy con gái Động Đình Hồ quân (*còn có tên là Thần Long*) là Long nữ sinh ra Sùng Lãm.

Sùng Lãm nối ngôi làm vua, xưng là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy con gái vua Đế Lai (*con của Đế Nghi*), tên là Âu Cơ, sinh ra trăm người con trai. Một hôm, Lạc Long Quân bảo Âu Cơ rằng: “*Ta là giống Rồng, nàng là giống Tiên, thủy hỏa khắc nhau, chung hợp thật khó*”. Bèn từ biệt nhau, chia 50 con theo mẹ về núi, 50 con theo cha về ở miền biển (*có bản chép là về Nam Hải*), phong cho con trưởng làm Hùng Vương, nối ngôi vua.”





PHẦN NĂM  
BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN CHƯ VỊ THỜ NƠI BÁO QUỐC TỬ



(hình internet)

**B**ÁO QUỐC TỬ LÀ MỘT ĐỀN THỜ, THỜ NHỮNG VỊ CÓ CÔNG LỚN ĐỐI VỚI ĐẤT NƯỚC VÀ DÂN TỘC VIỆT Nam. Ngôi Đền này để tưởng niệm “*Những kẻ chí sĩ lãnh trách nhiệm nghiêng vai gánh vác cả non sông, đều làm phận sự, công nghiệp nhiều ít ấy, tính lời vốn với Toà Thiêng Liêng, hoặc ghi tên tuổi vào Thanh sử thiên niên chớ chẳng phải để kể công trình với Chúa tể ấy*”. **BÁO QUỐC TỬ** thành lập ngày 01-01-1955, cách Đền Thánh Toà Thánh Tây Ninh khoảng hai cây số. Du khách muốn viếng Toà Thánh nếu đi về phía chợ Long-Hoa cũ thì phải đi qua Báo-Quốc-Tử, vì ngôi Đền này nằm trên trục lộ giao thông một cách oai nghiêm. Chính con lộ này được mang danh là “*Lộ Báo Quốc Tử*”. Hằng năm,

tại nơi đây, cứ đến ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch Hội Thánh Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh cùng toàn Đạo có thiết “**LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG.**”

**BÁO QUỐC TỬ** cất theo hình lục giác đều, hai mặt trước và sau có đắp đôi liễn nơi cổng chánh nói lên sự tôn kính đối với các bậc anh hùng chí sĩ xả thân bảo vệ tổ quốc, xây dựng giang sơn. Đôi liễn như sau:

**BẢO THỦ CƠ ĐỒ ANH HÙNG DƯƠNG KHÍ PHÁCH,  
HỘ TRÌ QUỐC VẬN CHÍ SĨ HIỂN UY LINH.**

保守基圖英雄揚氣魄  
護持國運志士顯威靈

Nghĩa là:

- Bảo thủ cơ đồ, người anh hùng nêu cao khí phách
- Hộ trì vận nước, người chí sĩ hiển lộ oai linh.

Trong **BÁO QUỐC TỬ** nơi bàn thờ chánh thì thờ Quốc Tổ Hùng Vương, các vị Cứu quốc công thần, Chiến Sĩ Trận Vong. Linh vị thờ viết bằng Hán tự, như sau:

Chữ lớn hàng giữa: **HÙNG VƯƠNG QUÂN CHI THÍ.**

Hàng bên trái: **CHIẾN SĨ TRẬN VONG.**

Hàng bên phải: **CỨU QUỐC CÔNG THẦN.**

Chính giữa Đền trần thiết một bàn thờ uy nghi. Các Linh vị đều sơn son thếp vàng, từ khí bằng đồng bóng loáng. Hai bên có đủ lộng tàng, đồ lễ bộ. Ngay sau bàn thờ có tám chữ Nho viết theo lối Đại tự:

**CỨU QUỐC CÔNG THẦN CHIẾN SĨ TRẬN VONG**

救國功臣戰士陣亡

Dưới tám chữ ấy có bốn Bài vị sơn son thếp vàng

là các vị Vương: **HÀM NGHI, THÀNH THÁI, DUY TÂN**, là các vị Vua nhà **NGUYỄN** có tinh thần cách mạng chống Pháp đô hộ và nhà cách mạng **CƯỜNG ĐỂ**, Quốc sĩ **TRÌNH MINH THẾ**.

Trong buổi Lễ Khánh Thánh Báo Quốc Từ ngày 16-08-Ất Mùi (dl 01-10-1955), Đức Phạm Hộ Pháp nói:

*“Nơi Đền thờ này, các Ngài đã thấy Linh vị của mấy vị Cựu hoàng và Kỳ Ngoại Hầu Cường Để, xin các Ngài đừng tưởng lầm rằng: Đạo Cao Đài đã xu hướng theo thuyết bảo hoàng, mà kỳ thật các Đấng ấy chỉ liệt vào hạng trung quân ái quốc của Việt-Nam mà thôi, vì công nghiệp của họ là tranh đấu giải ách lệ thuộc cũng như các chiến sĩ cách mạng khác kia vậy. Tưởng niệm tới lễ ấy nên Hội Thánh mới quyết định lập BÁO QUỐC TỬ thờ trọn cả các vong linh của các anh hùng chiến sĩ, cứu quốc công thần cùng là trận vong chiến sĩ. Hôm nay các anh linh chú vị anh hùng tiền bối và hậu bối đang ngự trị trong khối Quốc hồn của ta và đang vờ vẩn bên ta. Giờ phút thiêng liêng này, Bản đạo xin các Ngài hiệp tâm làm một cùng Bản Đạo thành một khối tưởng niệm duy nhất đặng cầu xin các Đấng ấy giúp cho nòi giống ta khỏi cơn ly loạn, cốt nhục tương tàn, đặng đem hạnh phúc Hòa Bình lại cho nước nhà và cho toàn thiên hạ”...*

Đức Phạm Hộ Pháp cho xây dựng Báo-Quốc-Từ ngay giữa đường, không thiên tả, không thiên hữu, cũng không ở đầu đường hay cuối đường, có ý nghĩa là công nghiệp của mỗi vị vua vẫn còn dang dở nửa chừng, cần có sự nối tiếp của các thế hệ sau.

## VĂN TẾ KỶ-NIỆM THẬP-BÁT HÙNG-VƯƠNG

Văn Tế Kỷ-Niệm Thập-Bát Hùng-Vương  
(10-03 Âm Lịch).

Thời Duy

Tế thứ..... niên.

Kiến (*giáp thìn ngoạt, giáp thân, kiết nhựt lương thân*).

Hiện tại (*Việt-Nam Quốc, Tây-Ninh tỉnh, Châu-Thành Thánh-Địa Đệ Ngũ phân Đạo*.)

Cư trụ (*Báo-Quốc-Tử*) chi trung.

Tế chủ (*Phó Khâm Thành Nam*) tịnh Chúc-Sắc, Chúc-Việc, nam-nữ đẳng căn dĩ tư thần thanh chúc, thứ phẩm chi nghi...

“*Cảm chiếu cáo du*”

- **Việt-Nam quốc tổ Kinh Dương-Vương Lạc-Long-Quân.**
- **Lịch Đại Thập Bát Hùng-Vương, giữ tùng tự Lạc Hầu, Lạc Tướng, liệt vị tôn thân.**

Y Dư,

- Đường Nam tiếng vẻ-vang dân-tộc nghiệp lưu-truyền cảm đội Đức Hùng-Vương.
- Cuộc bát phòng vững chắc biên cương công khai-sáng mong nhờ quốc-tế.
- Hồn thiêng trấn-ngự khắp giang-san.
- Phước ảm chở che cùng lãnh-thổ.
- Cung Duy Chư Tiên-Vương
- Tinh hoa ngũ đẳng nung rèn.

- Linh tú phong châu kết tụ.
- Gốc nhau rún từ trăm trứng nở.
- Thông-minh dũng-cảm Rổng-Tiên cốt cách tạo muôn đời.
- Nghiệp Đế Vương hai chục ngôi truyền.
- Chánh-trực nhơn-từ, Hồng-Lạc oai-danh vang từ nhỏ.
- Súc mãnh tiến ven bờ định cõi, tạo thành dãy non-sông gấm-vóc.
- Từ Động-Đình thẳng xuống Chiêm-Thành.
- Ngành hưng Nông mở ruộng khai ngòi dựng nền xã tắc nghiêm-trang khắp viên quận quan về thủ phủ.
- Văn võ triều nghi sắp-đặt. Nào Lạc-Hầu, nào Lạc-Tướng tài-năng.
- Ngang chức-vụ, tiếp tay gây dựng kỷ-nguyên chung.
- Gái trai danh hiệu nêu bày từ Quan-Lang đến Nhị-Nương đức-hạnh xứng ngôi hăng nổi bước đắp vun nền-nếp cũ.
- Hội Linh-Kiệt nước-non người gặt tiến Chiêm Việt tích còn ghi.
- Nung nghĩa tình chồng-vợ, anh em phong-tục Trầu-Cau đời vẫn giữ.
- Đánh ngộ khơi hồn nước cũ, sử tạc bốn nghìn năm.
- Cơ-đồ để lại lớp người sau trước chia 15 bộ.
- Đổi họ thay Triều qua mấy lớp, Vua quan đều nhớ trí tôn sùng.
- Phế hưng ly.
- Hiệp trái nhiều phen dân chúng đồng tâm ngưỡng-mộ.

Hôm nay chúng tôi:

- Nhìn tổ-quốc rỡ-ràng sông-núi ớn ngọn rau tấc đất dạ còn ghi.
- Ngắm dư đồ rộng-rãi phong cương nghĩa cây cội nước nguồn lòng nhớ mãi.
- Non nước cách tâm thành không chúc vãn lời tụng xưng luôn nhắc nhở quân công.
- Thời đại xa tưởng vọng chẳng hề lời.
- Ngày kỷ-niệm vẫn mỗ nhìn Miếu mộ.
- Hương một nén quì trước áng.
- Hội thanh-bình mong chuyển khắp giải san-hà.
- Rượu ba từng khẩu điện theo nghi mùa thanh hương nguyện châu hòa ớn vô lộ.
- Tôn nghiêm thay, kính cẩn thay.  
Phục di thượng hương.

### 1. ĐỨC VUA HÀM NGHI (1872–1943)

Bài Thái Hiến Lễ

*Nhìn ra xe ngựa cỡi phôn ba,  
Giống trống trời Nam hiệp nước nhà;  
Đem mỗi cựa thù tô xã tắc,  
Định giếng tận thế cứu san hà.  
Vì do quyền lợi nên đành vạ,  
Ấy bởi hư danh mới thế à!  
Cứu khổ từ đây nhờ Đạo pháp,  
An dân lập quốc tại Kỳ ba.*

\* HÀM NGHI (*chữ Hán: 咸宜* 3 tháng 8 năm 1871 – 14 tháng 1 năm 1944), tên thật Nguyễn Phúc Ứng Lịch (阮福膺歷), là vị *hoàng đế* thứ tám của *nhà Nguyễn*. Là

em trai của vua *Kiến Phúc*, năm 1884 Hàm Nghi được các phụ chính đại thần *Nguyễn Văn Tường* và *Tôn Thất Thuyết* đưa lên ngôi ở tuổi 13.

Sau khi *cuộc phản công* tại *kinh thành Huế* thất bại năm 1885, Tôn Thất Thuyết đưa ông ra ngoài và phát chiếu *Cần Vương* chống *thực dân Pháp*. Phong trào này kéo dài đến năm 1888 thì Hàm Nghi bị bắt. Sau đó, ông bị chính quyền Pháp đem an trí ở *Alger* (*thủ đô xứ Algérie*) và *qua đời* tại đây.

## 2. ĐỨC VUA THÀNH THÁI (1879–1954)

### Bài Thái Hiến Lễ

*Tách bước đồ lưu nhớ hận nhà,  
Buồn cho thân thế đã về già.  
Mong nhờ liệt sĩ toan trau sửa,  
Đắp điểm non sông gấm vóc ta.*

\* THÀNH THÁI (*chữ Hán*: 成泰 14 tháng 3 năm 1879 – 20 tháng 3 năm 1954), tên khai sinh là *Nguyễn Phúc Bửu Lâm* (阮福寶麟), là vị *hoàng đế* thứ 10 của triều đại *nhà Nguyễn*, tại vị từ 1889 đến 1907. Ông là con thứ 7 của vua *Dục Đức*.

Năm 1889, vua *Đồng Khánh* yếu mệnh qua đời ở tuổi 24. Ngày 2 tháng 2 năm 1889 Bảo Lâm lên ngôi, mới 10 tuổi, lấy niên hiệu là Thành Thái. Thành Thái là người cầu tiến, yêu nước và chống Pháp. Ngày 12 tháng 9 năm 1907, Thành Thái bị đưa đi quản thúc ở *Bạch Dinh, Cap Saint Jacques* (*Vũng Tàu ngày nay*). Đến năm 1916 ông bị đày ra *đảo Réunion* cùng với con trai là vua *Duy Tân*.

Đầu tháng 5 năm 1945 (*sau khi vua Duy Tân mất, cựu hoàng Thành Thái mới được cho về Việt Nam*). Ông

mất ngày 20 tháng 3 năm 1954 tại Sài Gòn.

### 3. ĐỨC VUA DUY TÂN (1900–1945)

#### Bài Thái Hiến Lễ

*Mở lối nghĩa nhân quét hận thù,  
Qua dòng tân khổ quốc gia thu.  
Cái gia khô cổ, nay nhờ Đạo,  
Về cõi Hư linh cũng vận trù.*

\* (Cái gia là con đa đa)

\* DUY TÂN (維新 19 tháng 9 năm 1900 – 26 tháng 12 năm 1945), tên khai sinh là Nguyễn Phúc Vĩnh San (阮福永珊), vị hoàng đế thứ 11 của nhà Nguyễn, ở ngôi từ năm 1907 đến năm 1916. Khi vua cha bị thực dân Pháp lưu đày, ông được người Pháp đưa lên ngôi khi còn thơ ấu. Tuy nhiên, ông dần dần khẳng định thái độ bất hợp tác với Pháp. Năm 1916, lúc ở châu Âu có cuộc Đại chiến, ông bí mật liên lạc với các lãnh tụ Việt Nam Quang phục Hội như Thái Phiên, Trần Cao Vân dự định khởi nghĩa.

Tuy nhiên, dự định bại lộ và Duy Tân bị bắt ngày 6 tháng 5 và đến ngày 3 tháng 11 năm 1916 ông bị đem an trí trên đảo Réunion ở Ấn Độ Dương.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) ông gia nhập quân Đồng Minh chống phát xít Đức. Ngày 26 tháng 12 năm 1945, ông mất vì tai nạn máy bay ở Cộng hòa Trung Phi, hưởng dương 45 tuổi.

Vua Duy Tân quyết định giành độc lập cho Việt Nam bằng con đường ôn hòa không đổ máu. Cựu hoàng Duy Tân giải thích (1945):

“Người Pháp đang cần sự hợp tác của chúng ta để tái



chiếm Đông Dương. Họ có thể chấp nhận cho ta thành một quốc gia tự trị trong Liên Hiệp Pháp. Điều đó không trái với quyền lợi quốc gia. Dần dà chúng ta đòi thêm quyền hành. Chúng ta biết làm gì hơn trước binh lực hùng hậu của Pháp và hậu thuẫn của đồng minh Tây phương? Chúng ta đã thấy những gương chống Pháp và tôi đây là nạn nhân của một lối chống nóng nảy vung về. Rồi đất nước chúng ta phải chịu một cảnh chiến tranh tàn khốc mà kết quả chưa biết là thắng hay bại”.

“Riêng về phần tôi, lòng yêu quê hương Việt Nam không cho phép tôi để ngỏ cửa cho một cuộc tranh chấp nội bộ nào. Điều mà tôi mong muốn là tất cả các con dân Việt Nam ý thức được rằng họ là một quốc gia và ý thức ấy sẽ thúc đẩy họ dựng lên một nước Việt Nam xứng đáng là quốc gia. Tôi tin rằng tôi sẽ làm tròn bổn phận của một công dân Việt Nam khi nào mà tôi làm cho những người nông dân Lạng Sơn, Huế, Cà Mau ý thức được tình huynh đệ của họ...”

Ngài là hội viên Hội Tam Điểm (ở Hoa Kỳ gọi là Freemasonry). Điều này cho thấy ngài là một con người yêu nước, và trọng quyền sống con người thật sự (ngài vốn là hội viên Hội Nhân Quyền địa phương). Hội Freemasonry có gốc từ Anh quốc. Hội là một hội Huynh Đệ, Tương Trợ, Từ Thiện có tôn chỉ là Tự Do, Độc Lập; kính thờ Thượng Đế và cũng là một hiệp hội xã hội. Ở Anh, hội chống lại chế độ bảo hoàng thối nát. Ở Mỹ hội phát triển chế độ Cộng Hòa của một chính phủ độc lập. Các vị cha già lập quốc Hoa Kỳ phần lớn là hội viên của hội Freemasons, trong đó có Tổng Thống Washington. Hai mươi một người ký vào Bản Tuyên Ngôn Độc Lập đều là hội viên Freemasons. Hiến Pháp Hoa Kỳ và Luật

Nhân Quyền chủ trương tự do, tự do mậu dịch dựa vào ‘*tín ngưỡng dân sự*’ (*civil religion*) của hội.

Mười 14 vị tổng thống Hoa Kỳ là hội viên Freemasons. Là một hội viên Freemasons như các vị cha già và tổng thống Hoa Kỳ, ngài ước mong Việt Nam là một quốc gia độc lập, tự do, hạnh phúc thật lòng. Ngài hy vọng sẽ có được sự giúp đỡ, tương trợ của tất cả các hội viên Freemasons đầy quyền lực khác ở khắp nơi trên thế giới. Nhưng, Ngài đã mất sớm. Âu là vận nước..!

Năm 1955, trong một đàn cơ của Hội Thánh, bốn vị cựu Hoàng đã giáng cho thi. Bốn bài thi của 4 vị Tiên Vương nói trên được dùng làm bài thài hiến lễ cho các vị khi cúng tế nơi Báo Quốc-Tử. Mỗi năm, Hội Thánh có thiết lễ cúng tế thường lệ vào năm ngày là:

- Ngày 16 tháng Giêng âl: Thượng Nguơn.
- Ngày 10 tháng 3 âl: Giỗ Tổ Hùng Vương.
- Ngày 16 tháng 7 âl: Trung Nguơn.
- Ngày 16 tháng 8 âl: Trung Thu.
- Ngày 16 tháng 10 âl: Hạ Nguơn.

#### 4. QUỐC SĨ TRÌNH MINH THỂ (1922–1955)

##### Bài Thài Hiến Lễ

*Lỡ bước qua sông chẳng kịp đò,  
Chí cao khó định khỏi phiên lo.  
Anh hùng định thế chưa an thế,  
Chỉ biết mày râu chẳng vẹn trò.*

\* Ông sinh năm 1922 tại tỉnh Tây Ninh trong một gia đình khá giả theo đạo Cao Đài.

Năm 1944 ông được du học lớp huấn luyện quân sự

tại Cao Miên và Lào trong trường sĩ quan của Hiến binh Nhật (*Kempetai*). Khi trở về nước ông trở thành một sĩ quan của Giáo phái Cao Đài. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, cùng với Lực lượng Quân sự Cao Đài, ông tham gia cuộc đảo chính Pháp của Quân đội Nhật Bản. Ngày 7 tháng 11 năm 1946, ông rời chiến khu trở về Tòa thánh Tây Ninh, đồng thời được phong cấp Đại tá. Ngày 8 tháng 6 1951, ông được thăng cấp Thiếu tướng Cao Đài. Chiều ngày 3 tháng 5 năm 1955, ông bị tử thương khi đang ngồi trên xe Jeep tại dốc cầu Tân Thuận.

Hưởng dương 33 tuổi. Bấy nhiêu tài năng và thành tích của ông cũng đã làm cho người Pháp phải kinh oai. Chính quyền PHÁP nhận định riêng về Ông: *Tướng Trình Minh Thế bao giờ cũng là địch thủ nguy hiểm nhất của ta cả về chánh trị lẫn quân sự.*

Nằm giữa hai lần đạn, Tướng Trình Minh Thế có nhiệm vụ tối mật là bảo vệ nền Đạo của Đức Chí-Tôn cho đến ngày Khánh Thành Toà Thánh Tây Ninh. Sau khi Ông mất, ba vị Chánh Phối Sư yêu-cầu Đức HỘ PHÁP truy-thăng Tướng Trình-Minh-Thế vào phẩm Thế-Đạo.

LỜI-PHÊ của ĐỨC HỘ-PHÁP:

«*Truy-thăng Trình Minh Thế vào hàng phẩm QUỐC SĨ và đặng thờ nơi Báo-Quốc-Tử cùng Đức Thành-Thái và Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để.*»

[HỘ-PHÁP (Ấn-Ký)]

## **BÀI KINH TẾ CHIẾN SĨ TRẬN VONG**

(Giọng Xuân Nữ)

*Nợ cung kiếm chiến chinh là nghiệp,  
Giúp quốc dân sánh kịp tha bang;*

Xông pha ra chốn chiến tràng,  
Đắng cay cam chịu gian nan không sờn.  
Nguyện lấy sức đền ơn cương thổ,  
Đốc lòng lo báo bổ ơn nhà;  
Trần hoàn gió bụi xông pha,  
Dựng nên Tổ quốc một Toà thiên nhiên.  
Gầy đại nghiệp truân chuyên lắm nỗi,  
Luột trận tiền mở lối chông gai;  
Ngăn quân là bậc thiên tài,  
Đỡ nâng quốc thể đến ngày hiển vinh.  
Đạp gió tuyết phận mình cam chịu,  
Trọn kiếp sanh bận bịu giang sơn;  
Nhân dân thất quốc căm hờn,  
Định an nước cũ chi sờn lòng trai.  
Ách nô lệ ngày nay đã dứt,  
Nước quật cường nhờ sức toàn dân;  
Hồn thiêng nay đã tỉnh lần,  
Muôn dân chung hưởng hồng ân của Trời.  
Cơ tiến hoá đời đời chói rạng,  
Giữ Nghĩa Nhân soi sáng đạo mầu;  
Đức ân bủa khắp Năm Châu,  
Toàn cầu chung hưởng phép mầu Chí Linh.  
Mưu định quốc anh linh trị nước,  
Giúp giống nòi giữ được Tự do;  
Tâm linh là phúc Trời cho,  
Đỡ nâng vận nước chung lo mối giềng.  
Nay như quả tiên khiên vừa mãn,  
Cõi Hư linh cách dáng trần ai;

Trụ tâm nương bóng Cao-Đài,  
Theo vầng Nhật Nguyệt ra ngoài Càn Khôn.  
Trọng nghĩa Ban linh hồn xin nhớ,  
Trợ cho nhau nâng đỡ Đạo nhà;  
Rượu nồng đôi chén thiết tha,  
Tình thâm hưởng cạn đó là tri âm.  
Danh Đại-Đạo vang lừng tỏ rạng,  
Đuốc Từ bi soi sáng tâm hồn;  
Lọc lừa khắp cả Càn Khôn,  
Lần theo nguồn Thánh bảo tồn chúng sanh.  
Công viên mãi đường lành nhẹ tách,  
Lánh bến mê phủi sạch nợ trần;  
Sống làm **Tướng** thác làm **Thần**,  
Hiển linh xin chúng tấm lòng tiết trung!

\* Bài Kinh tụng Tế Chiến sĩ Trận vong, do Trung  
Dũng (bút hiệu của Trung Tướng Nguyễn Văn Thành)  
đặt ra, có dâng lên Đức Phạm Hộ Pháp chỉnh văn lại và  
cho phép đồng nhi tụng trong nghi lễ cúng tế Chiến sĩ  
Trận vong.



## PHẦN SÁU

## A. BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN PHỐI THÁNH PHẠM VĂN MÀNG.

## Bài Thài Hiến Lễ Tế Điện

May sanh trọn kiếp vốn hiền lương,  
 Nẻo Thánh từ xưa giữ một đường.  
 Đoạt đạo nhờ Thầy dìu bước tục,  
 Thiên ân hạnh hưởng phước thuần dương.  
 Dương trần chạnh nhớ bạn đồng môn,  
 Khổ nhọc lao lung chịu đập đồn.  
 Độ thế Thầy nêu cờ cứu khổ,  
 Chỉ phiến thế tục dốt tâm chơn.  
 Tâm chơn đã có mặt Chơn Sư,  
 Hưởng phước ban cho lại chối từ.  
 Quyền lợi đổi trao nên hạnh phúc,  
 Mà ra khổ hải chịu đồ lưu.

## PHỐI THÁNH PHẠM VĂN MÀNG

Ngài Phối Thánh Phạm văn Màng qui Thiên đúng 12 giờ khuya ngày 18-11-1933 (01-10-Quý Dậu), nhẹ nhàng thoát xác tại Sở Quảng Nghệ, hưởng được 46 tuổi.

Theo sự giải thích của Ông Nhạc Sư Trần thiện Niệm, khi tế Ngài Phối Thánh Phạm văn Màng, Đồng Nhi thài tuần tự:

- Bài Tuần Hương.
- Đến Tuần Hoa thì Đồng Nhi thài Bài 1.
- Đến Tuần Tửu thì Đồng Nhi thài Bài 2.
- Đến Tuần Trà thì Đồng Nhi thài Bài 3.

**Tuần Hương**

Nghệ hương hiến, nghệ hương tiên,  
Trăm đoàn khói tỏa năm mây,  
Mùi hương phưởng phất thơm bay ngút trời.

**Tuần Hoa**

May sanh trọn kiếp vốn hiền lương,  
Nẻo Thánh từ xưa giữ một đường.  
Đoạt đạo nhờ Thầy dìu bước tục,  
Thiên ân hạnh hưởng phúc thuần dương.

**Tuần Tửu**

Dương trần chạnh nhớ bạn đồng môn,  
Khổ nhọc lao lung chịu dập dồn.  
Độ thế Thầy nêu cờ cứu khổ,  
Chỉ phiền thế tục đốt tâm chơn.

**Tuần Trà**

Đạo Đời vẹn phận đặc Thiên Ân,  
Lưu để Thánh Danh chốn mộ phần.  
Đầu vọng bái anh-linh chứng hưởng,  
Trà hương tạm-biệt khách dương trần.

**B. NHỮNG BÀI THÀI TẾ ĐIỆN HÀNG THÁNH CHUNG  
TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.**

Bài thài Hiến lễ Hàng Thánh Chung

**Tuần Hương**

Nghệ hương hiến, nghệ hương tiên,  
Trăm đoàn khói tỏa năm mây,  
Mùi hương phưởng phất thơm bay ngút trời.

**Tuần Hoa**



Thoàn mây thuận gió cánh bướm trường,  
 Phàm Thánh chia-phôi cảnh đoạn-trường.  
 Hoa Quả tinh-vi xin hiến-lễ,  
 Thế lòng thành kính tỏ tình thương.

### **Tuần Tửu**

Thoát trần roi dẫu tiếng anh phong,  
 Sớm tối riêng vui cảnh bá tông.  
 Kẻ ở người đi dòng lệ đổ,  
 Tửu quyền kính hiến nghĩa đồng song.

### **Tuần Trà**

Đạo Đời vẹn phận đắc Thiên Ân,  
 Lưu để Thánh Danh chốn mộ phần.  
 Dầu vọng bá anh-linh chứng hưởng,  
 Trà hương tạm-biệt khách dương trần.

### **Ghi Chú:**

Hàng Thánh Dâng Tam Bửu

### **Tuần Hương:**

(Đờn giọng Đão Ngũ Cung)

Nghệ hương hiến, nghệ hương tiên,  
 Trầm đoàn khói tỏa năm mây,  
 Mùi hương phưởng phất thơm bay ngút Trời.

### **Tuần Hoa:**

(Đờn giọng Nam Xuân) 12 bước

Thoàn mây thuận gió cánh bướm trường,  
 Phàm Thánh chia-phôi cảnh đoạn trường;  
 Hoa quả tinh vi xin hiến lễ,  
 Thế lòng thành kính tỏ tình thương.

**Tuần Tửu: (Rượu)**

Đờn giọng Nam Xuân 12 bước.

*Thoát trần roi dấu tiếng anh phong,  
Sớm tối riêng vui cảnh bá tông;  
Kẻ ở người đi dòng lệ đổ,  
Tữu quyền kính hiến nghĩa đồng song.*

**Tuần Trà**

Đờn giọng Nam Xuân, 12 bước

*Đạo-Đời vẹn phận đấng Thiên Ân,  
Lưu để Thánh danh chốn mộ phần;  
Đầu vọng bái anh linh chứng hưởng,  
Trà hương tạm biệt khách dương trần.*

**C. BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN HÀNG THIÊN THẦN CHUNG  
TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.**

**Tuần Hương**

*Nghệ hương hiến, nghệ hương tiên,  
Trầm đoàn khởi tỏa năm mây,  
Mùi hương phưởng phất thơm bay ngút trời.*

**Tuần Hoa**

*Thoàn mây thuận gió cánh bướm trường,  
Sanh tử chia phôi cảnh đoạn trường;  
Hoa quả tinh vi xin hiến lễ,  
Thể lòng thành kính tỏ tình thương.*

**Tuần Tửu**

*Thoát trần roi dấu tiếng anh phong,  
Sớm tối riêng vui cảnh bá tông;  
Kẻ ở người đi giòng lệ đổ,*

*Tửu quy nh kinh hiến nghĩa đồng song.*

### **Tuần Trà**

*Đạo Đồi vẹn phận đấng Thiên Ân,  
Lưu để Thánh danh chốn mộ phần;  
Đầu vọng bái anh linh chứng hưởng,  
Trà hương tạm biệt khách dương trần.*

### **Ghi Chú:**

**Bài Thài hàng Thiên Thần: Phẩm Lễ-Sanh, Giáo Thiện & Các Phẩm Tương Đương.**

Lấy toàn bài hàng Thánh để thài hàng Thần, và cũng dâng tam bữu 12 bước, nhưng khác nhau vài điểm:

- **Tuần Hương:** Đờn giọng Xuân Nữ
- **Tuần Hoa:** Đờn giọng Nam Ai  
    Câu thứ nhì: sanh tử chia phôi, cảnh đoạn trường.
- **Tuần Trà:** Đờn giọng Nam Ai,
- Dâng Tam Bữu 12 bước.

### **D. BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN HÀNG THẦN ĐÌNH, LÀNG HAY LỄ NGHINH THẦN NGOÀI ĐỜI.**

Bài Thài Toàn Bài giọng Đảo Ngũ Cung

### **Nghinh Thần**

**(Thài giọng đảo Ngũ Cung, thài sông Lễ không đi)**

*Việt Nam an bờ cõi,  
Quốc gia rày vận mở trùng hưng;  
    Hong ân Thần huệ gọi nhuần,  
Hưng trung dân chúng lễ mừng cầu an.*

### **Tuần Hương**

*Trầm đoàn khói tỏa năm mây,*

*Mùi hương phướng phất cao bay chín từng;  
Tường vân chiếu diệu muôn trùng,  
Quốc dân mến đức tôn sùng oai linh.*

**Tuần Sơ (10 bước) xây Luỡng Nghi**

Vô đầu đờn giọng **Nam Xuân**, châu đủ 4 lái trống gài qua Đảo lễ xây và **thài giọng Đảo** đủ 10 bước, bốn chữ cuối (**hai chữ trước còn giọng Đảo, hai chữ sau trở giọng Xuân**).

Tuần sơ/ lễ hiến tôn Thần/  
*Phục hưng quốc vận muôn dân thịnh cường;  
Tâm trung chống vững miếu đường,  
Tửu bôi cung hiến quỳnh tương-kính thành.*

**Tuần Trung (8 bước)**

**(Xây Tứ Tượng, cũng giống như tuần sơ)**

*Rượu đào kính hiến Thần linh,  
Oai linh chánh khí chứng minh nghi tiên;  
Cúc cung lễ bái chí thiên,  
Thù công báo đức phục nguyên-hoàn đồ.*

**(Lên Xuân)**

**Tuần Chung (7 bước)**

**Xây Bát Quái, cũng giống như trên.**

*Tùng chung cung hiến quỳnh tương,  
Thần ân Thánh đức nêu gương khí hùng;  
Cảm thành lai cách đình trung.  
Nguyện cầu quốc thái Lạc-Hồng vĩnh an.*

**(Lên Xuân)**

**Tuần Trà**

**(Lễ đi sông như tuần Hương)**

Thành tâm lễ hiến thanh trà,  
 Thần ân bảo trợ quốc gia thanh cường;  
 Việt Nam rộng mở biên cương,  
 Nhơn tâm lạc nghiệp thái bường muôn năm.

Ngài Nhạc Sư Trần Thiện Niệm giải thích: “Việc tế lễ Thần vị trong Đại Đạo thì chúng ta do theo bốn Lễ Quan Hôn Tang Tế mà hành lễ.”

Còn tế Thần ngoài đời thì theo nghi thức sau: “Nghinh Thần thì đánh bài “Tiếp Giá”, xong rồi thì thài tuần tự các bài thài trên.

### **E. BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN HÀNG VONG THƯỜNG.**

Cha Mẹ, Anh Em, Vợ Chồng

#### **Bài thài Hiến Lễ**

#### **Tuần Hương**

Nghệ hương hiến, nghệ hương tiền,  
 Trăm đoàn khói tỏa năm mây,  
 Mùi hương phưởng phát thơm bay ngút trời.

#### **Tuần Sơ**

Hiến tuần sơ, hê hiến tuần sơ,  
 Vân ám đánh hồ, long viễn tựu.  
 Hạc qui huê liễu, hạc qui trì,  
 Côn dâu hóa bể, bể hóa côn dâu.  
 Cơ-tạo biến-dời, người vật đổi,  
 Sanh-ly tử-biệt, mạng nơi Trời.

#### **Tuần Trung**

Hiến tuần trung, hê hiến tuần trung,  
 ..... nghĩa mặn nồng.

*Ân thâm càng nhớ lụy không ngưng,  
Nhứt Nguyệt đôi vẫn soi nhắc bóng,  
Hỡi ơi! Chiều thấu thâm nơi lòng.*

**Tuần Chung**

*Hiển tuần chung, hề hiển tuần chung,  
Dặm cũ khách đà xa khổ não.  
Nay... hiu quạnh chốn trần-gian,  
Tiếng đẽ reo đêm sâu thắt dạ.  
Nguồn sông lệ chảy, ruột trăm chiều,  
Oanh khóc năm canh, chiu chít bạn.  
Ủ ê cảnh cũ vẫn vợ tình.*

**Tuần Trà**

*Đơn tiện xin dâng một tất thành,  
Cõi Thiên khẩn vái có anh linh;  
Mảnh lòng tha-thiết ai ơi thấu,  
Ngó liễu trông mây để tượng hình.*

**Chú ý thay đổi câu:**

**a. Tuần-Trung**

Câu thứ nhứt: *Hiển tuần trung, hề hiển tuần trung,*

Câu thứ nhì: ..... nghĩa mận-nông.

Nếu:

**- Con tế Cha-Mẹ:**

*Cẩn muối trêu cơm nghĩa mận-nông.*

**- Vợ tế chồng hoặc chồng tế vợ:**

*Tình ái cùng nhau nghĩa mận-nông..*

**- Em tế anh chị ruột:**

*Huyết mạch đồng-môn nghĩa mận-nông..*

– **Anh em kết-nghĩa:**

*Huynh-đệ cùng nhau nghĩa mặn-nồng.*

**b. Tuần Chung**

Câu thứ nhất: *Hiển tuần chung, hê hiển tuần chung,*

Câu thứ nhì: *Dặm cũ khách đà xa khổ nào.*

Câu thứ ba: *Nay..... hiu quạnh chốn trần-gian.*

Nếu:

– **Con tế Cha-Mẹ:**

*Nay con hiu quạnh chốn trần-gian.*

– **Vợ tế chồng hoặc chồng tế vợ:**

*Nay em (anh) hiu quạnh chốn trần-gian.*

– **Em tế anh chị:**

*Nay em hiu quạnh chốn trần-gian.*

*(Xem nơi đây mà thay đổi cho trúng câu thơ).*

**Chú ý:**

1– **Tuần Hương: Đờn giọng Xuân Nữ, Lễ đi sông.**

*Nghệ hương hiển, nghệ hương tiền,*

*Trăm đoàn khói tỏa năm mây,*

*Mùi hương phưởng phất thơm bay ngút trời.*

**Cúng cơm: đờn bài Ngũ Đối Hạ.**

2– **Tuần Sơ (Rượu):**

Đờn giọng Nam Ai, xây đờn giọng Xuân Nữ, xây  
Lưỡng Nghi.

*Hiển tuần sơ, hê hiển tuần sơ,*

*Vân ám đánh hồ, long viễn tựu.*

*Hạc qui huê liễu, hạc qui trì,*

*Côn dâu hóa bể, bể hóa côn dâu.*

*Cơ-tạo biến-dời, người vật đổi,  
Sanh-ly tử-biệt, mạng nơi Trời.*

**Tùng Trung (rượu):**

Đờn Bản Nam Ai, qua Xuân nữ, xây Tú Tượng

*Hiển tuần trung, hê hiển tuần trung,*

*..... nghĩa mận nồng.*

*Ấn thâm càng nhớ lụy không ngừng,*

*Nhứt Nguyệt đôi vẫn soi nhắc bóng,*

*Hỡi ơi! Chiều thấu thắm nơi lòng.*

**Tùng Chung (rượu) :**

Đờn bản Nam Ai trở giọng Xuân Nữ, xây **Bát Quái**

*Hiển tuần chung, hê hiển tuần chung,*

*Dặm cũ khách đà xa khổ não.*

*Nay..... hiu quạnh chốn trần-gian,*

*Tiếng đế reo đêm sâu thắt dạ.*

*Nguồn sông lệ chảy, ruột trăm chiều,*

*Oanh khóc năm canh, chiu chít bạn.*

*Ủ ê cảnh cũ vẫn vợ tình.*

**Tuần Trà:**

Đờn Bản Xuân Nữ (Lễ đi sông)

*Đờn tiện xin dâng một tất thành,*

*Côi Thiên khẩn vái có anh linh;*

*Mảnh lòng tha-thiết ai ơi thấu,*

*Ngó liễu trông mây để tượng hình.*

Lễ xây Lương Nghi, Tú Tượng, Bát Quái có nghĩa:  
“kiếp số con người cơ tiến hóa luân chuyển không ngừng”;  
còn gọi là “Pháp Luân Thường Chuyển”.



**F. BÀI THÀI HIẾN LỄ TẾ ĐIỆN CHÚC THỌ—CHÚC ĐÁO TUẾ.**

Bài Thài (tất cả 3 bài đều giọng Đảo, 12 bước)

**Tuần Phan (12 Bước)**

*Trai phạn xin dâng thọ phúc lành,  
Nghìn Thu hạnh đức rạng thịnh danh;  
Thủy chung vẹn giữ gương thanh nghĩa,  
Trọn hưởng hồng ân buổi Đạo thành.*

**Tuần Tửu (12 Bước)**

*Hồng tửu kính dâng chúc thọ trường,  
Tinh thần quý thể đặng an khương;  
Tâm thành đức vẹn nêu gương Đạo,  
Đất Việt trùng hưng hưởng thái bường.*

**Tuần Trà (12 Bước)**

*Thanh trà mỹ vị lễ xin dâng,  
Đào tuế ngươn sanh chí lục tuần;  
Hạnh ngộ Tam Kỳ Thiên tứ phúc,  
Đạo thành Đồi rạng hưởng phong thuận.*

**Tiếp đọc bài Khánh Chúc (Giọng Nam Xuân)**

*Mừng nay Đào Tuế chi kỳ,  
Kính dâng khánh hạ lễ nghi trang hoàng.  
Cầu cho thọ tử nam san,  
Miên trường bá tuế thanh quang tinh thần.  
Tận trung ái quốc ưu dân,  
Đạo Trời vẹn phận nghĩa nhân vẹn toàn.  
Hưởng nhờ hồng phúc rưới chan,  
Thông minh Đạo lý diu dàng.. nam(nữ)..nhi.  
Phải trang cách vật trí tri,  
Tửu trà thực phẩm lễ nghi chúc mừng.*

*Ngày nay Đào Tuế... (lục) tuần,  
Chúc cho quý thể tinh thần an khang.  
Chúc cho vạn sự thái bường,  
Đạo thành đời rạng miên trường bá niên.*

## THAM KHẢO

- CAO ĐÀI TỰ ĐIỂN Đức Nguyên Nguyễn văn Hồng
- CAO ĐÀI TÂM NGUYÊN TỰ ĐIỂN Nguyên Thủy
- Những bài thái hiến lễ sơ tầm Quang Minh
- Bài thái hiến lễ dành cho các em học Nguyễn thị Chủ

CHÂN THÀNH CẢM TẠ QUÝ TÁC GIẢ

*Tìm Hiểu*

**CÁC BÀI THÀI HIẾN LỄ và TẾ ĐIỆN**  
**Trong Tôn Giáo CAO-ĐÀI**

---

**TÙNG THIÊN - TỬ BẠCH HẠC**

---